

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ**

**NGÀNH: LIÊN NGÀNH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
MÃ SỐ: THÍ ĐIỂM
ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG**

Hà Nội - 2019

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

NGÀNH: LIÊN NGÀNH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
MÃ SỐ: THÍ ĐIỂM
ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG

CHỦ NHIỆM KHOA



Nguyễn Thị Hồng Minh

Hà Nội - 2019

MỤC LỤC

HÌNH THÁI ĐÔ THỊ VỚI BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN.....	1
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA	4
DÂN SỐ ĐÔ THỊ, DI CƯ VÀ DI ĐỘNG XÃ HỘI	9
KINH TẾ, TÀI CHÍNH ĐÔ THỊ VÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH.....	12
ĐÔ THỊ CÓ SỨC CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	15
LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ GẮN VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN	22
QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC TÍCH HỢP TRONG PHÁT TRIỂN LÃNH THỔ ĐÔ THỊ	28
HẠ TẦNG THÔNG TIN KHÔNG GIAN CHO QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ.....	31
ĐỒ ÁN THỰC HÀNH	35
CÁC CÔNG CỤ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN	38
THIẾT KẾ TÍCH HỢP CÔNG TRÌNH XANH	42
NHÀ Ở VÀ SINH KẾ ĐÔ THỊ VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN.....	45
SINH KẾ CƯ DÂN ĐÔ THỊ	48
VĂN HÓA VÀ LỐI SỐNG CƯ DÂN ĐÔ THỊ.....	52
PHÂN HÓA, PHÂN TẦNG VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG ĐÔ THỊ	
QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN ĐÔ THỊ CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG.....	56
CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐÔ THỊ.....	59
KINH TẾ CÔNG CỘNG VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG	62
KINH TẾ PHÁT TRIỂN CHO ĐÔ THỊ VÀ VÙNG ĐÔ THỊ.....	66
QUẢN LÝ HẠ TẦNG TÀI CHÍNH ĐÔ THỊ.....	69
QUẢN LÝ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ	
TIẾP CẬN DỰA TRÊN HỆ SINH THÁI TRONG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	72
LÒNG GHÉP TÍCH HỢP MÔI TRƯỜNG TRONG QUẢN LÝ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ...76	
KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	80
PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG CHUYÊN NGHIỆP CHO CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ	84
XU HƯỚNG VÀ MÔ HÌNH TRONG CHÍNH SÁCH NHÀ Ở CHO ĐẠI CHÚNG	87
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỚI HỢP TÁC PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ	90
QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KHÔNG GIAN NGẦM ĐÔ THỊ.....	93
PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỰC NGHIỆM	98
PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ.....	101
THỐNG KÊ ỨNG DỤNG	104

THỰC TẬP LIÊN NGÀNH VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	109
HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ.....	113

Đề cương học phần

HÌNH THÁI ĐÔ THỊ VỚI BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Lương Tú Quyên

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS.

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, e mail: luongtuquyen1@gmail.com. ĐT: 0912792255.

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số Tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: / Thực hành: Tự học:)

- Số tiết học: Tổng cộng 45 tiết. Lý thuyết: 20 tiết, tự học: 15 tiết.

3. Mô học tiên quyết

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

Họ và tên: Lương Tú Quyên

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS.

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, e mail: luongtuquyen1@gmail.com. ĐT; 0912792255.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Kiến thức về sự phát triển của Hình thái đô thị trong lịch sử phát triển của đô thị của VN và trên thế giới. Nắm được những đặc trưng cơ bản của hình thái và những dạng biến đổi dưới các yếu tố tác động,

- Kỹ năng: Khả năng nhận diện, phân tích sự biến đổi của hình thái đô thị. Kỹ năng dự báo sự biến đổi của hình thái đô thị trong tương lai.

- Thái độ: Có tầm nhìn rộng, tích hợp các vấn đề

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Chuyên cần: 30%

Giữa kỳ: 40%

Cuối kỳ: 60%

8. Giáo trình bắt buộc; Không có

9. Tóm tắt nội dung học phần

Trang bị kiến thức về Hình thái đô thị, các khái niệm về Hình thái và cụ thể hóa nó trong công tác quy hoạch, tổ chức không gian, thiết kế cảnh quan. Phân tích các biến đổi của hình thái qua các giai đoạn lịch sử trên thế giới và ở Việt Nam. Đi sâu vào sự biến đổi của hình thái đô thị ở Việt Nam từ 1954 đến nay và một số biến đổi ở các trường hợp đặc thù như khu đô thị mới, làng xã đô thị hóa, khu phố lịch sử...Phân tích tương tác giữa hình thái và các dạng phát triển đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về Hình thái đô thị

- 1.1. Các khái niệm chung về Hình thái đô thị
 - 1.1.1. Khái niệm hình thái đô thị
 - 1.1.2. Khái niệm nghiên cứu hình thái đô thị
- 1.2. Mục đích, nội dung nghiên cứu hình thái đô thị
- 1.3. Phương pháp tiếp cận

Chương 2: Hình thái đô thị qua các giai đoạn phát triển

- 2.1. Hình thái đô thị thời kỳ Cổ đại.
- 2.2. Hình thái đô thị thời kỳ Trung Đại.
- 2.3. Hình thái đô thị thời kỳ Cận đại và Hiện đại
- 2.4. Sự biến đổi của hình thái đô thị qua các thời kỳ lịch sử
 - 2.4.1. Thời kỳ tiền công nghiệp
 - 2.4.2. Thời kỳ Công nghiệp
 - 2.4.3. Thời kỳ Hậu công nghiệp

Chương 3: Hình thái đô thị Việt Nam trong bối cảnh phát triển

- 3.1. Đặc điểm sự phát triển đô thị ở Việt Nam
 - 3.1.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa và điều kiện tự nhiên của Việt Nam
 - 3.1.2. Đặc điểm chung các đô thị Việt Nam
- 3.2. Hình thái đô thị ở Việt Nam qua các thời kỳ.
 - 3.2.1. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ Cổ đại
 - 3.2.2. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ Phong kiến
 - 3.2.3. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ thuộc địa của Pháp

- 3.2.4. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ 1954-1975
- 3.2.5. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ 1975- nay
- 3.3. Sự biến đổi hình thái các khu vực đô thị đặc thù
 - 3.3.1. Sự phát triển các khu đô thị mới
 - 3.3.2. Sự phát triển khu dân cư làng xóm đô thị hóa
 - 3.3.3. Sự biến đổi của các khu dân cư cũ đô thị, khu vực bảo tồn đô thị cũ.
 - 3.3.3. Sự phát triển của các khu, cụm công nghiệp.
- 3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển hình thái đô thị
 - 3.4.2. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên
 - 3.4.2. Các tác động của khoa học, kỹ thuật, hạ tầng đô thị.
 - 3.4.3. Các tác động của công tác quản lý đô thị, phương thức đầu tư phát triển.

NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Lương Tú Quyên

Đề cương học phần

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Nguyễn Tổ Lăng

Chức danh, học hàm, học vị: GS. TS. KTS

Địa chỉ liên hệ: Số 3, ngõ 129/4, đường Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0913209670

Email: tolang.hau@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: GLO 6042

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45 (Lý thuyết: 20; Thực hành: 15; Tự học: 10)
- Số tiết học: 135
- Loại học phần: Bắt buộc

3. Môn học tiên quyết

- Thuộc Module 1: Đô thị và bối cảnh phát triển

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên

+ Giảng viên 1: Nguyễn Tổ Lăng

Chức danh, học hàm, học vị: GS. TS. KTS

Địa chỉ liên hệ: Số 3, ngõ 129/4, đường Trần Phú, Hà Đông, HN

+ Giảng viên 2: Trương Văn Quảng

Chức danh, học hàm, học vị: TS. KTS

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, cung Trí Thức Thành phố, số 80 đường
Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0913349915; Email: quang.stde@gmail.com

6. Mục tiêu học phần

- **Về kiến thức:** Học phần cung cấp cho người học các khái niệm, các lý luận cơ bản liên quan đến phát triển bền vững và vai trò của nó trong bài toán phát triển đô thị bền vững tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học nhìn nhận và đánh giá các vấn đề liên quan đến phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh hiện nay, từ đó hình thành tư duy quản lý và kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động phát triển đô thị, ưu tiên hướng tới các giải pháp phát triển đô thị bền vững.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là các nhà quản lý, học phần sẽ giúp họ nhìn nhận và định hướng các chính sách, hành động phù hợp cho phát triển đô thị bền vững trong các trường hợp cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Chuyên cần: 10%

Báo cáo thành phần: 30%

Tiểu luận: 60%

8. Giáo trình bắt buộc

Tài liệu bắt buộc

- Dự án VIE 98/007 của Bộ KHĐT và UNDP (1999). *Tiến trình hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam*.

- Vũ Chí Đồng & Franck Auriac (1997), *Đô thị và tổ chức lãnh thổ Việt Nam*, Đại Sứ quán Pháp tại Việt Nam.

- Lê Hồng Kế (2009), *Quy hoạch môi trường đô thị và phát triển đô thị bền vững*, Nhà xuất bản Xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thế Bá (2004), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng.

- Phạm Hùng Cường (2014), *Quy hoạch đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng

- Asian Development Bank (2006), *Urbanization and Sustainability in Asia: Good Practice Approaches in Urban Region Development*, ADB - Manila and Cities Alliance - Washington D.C.

- Bertelsmann Stiftung (2013), *Winning Strategies for a Sustainable Future*, Verlag Bertelsmann Stiftung, Gütersloh.

- Bryan G. Norton (2005), *Sustainability: a philosophy of adaptive ecosystem management*, University of Chicago Press.

- The American Institute of Urban and Regional Affairs (1999), *Discover the World of Sustainable Development*, Atlanta.

- World Commission on Environment and Development (1987), *Our Common Future*, Oxford University Press.

9. Tóm tắt nội dung học phần

Định nghĩa về phát triển bền vững được đưa từ năm 1987 trong báo cáo của Ủy ban toàn cầu về môi trường và phát triển. Đến năm 1992, khái niệm này đã trở nên nổi tiếng và trở thành một khái niệm mang tính toàn cầu và được áp dụng trong nhiều ngành nghề trong đó có lĩnh vực quy hoạch đô thị. Sự xuất hiện của khái niệm mới này đã thay đổi tư duy về quy hoạch đô thị từ trước đến nay. Đứng trước bối cảnh mới, là một quốc gia đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, Việt Nam đã và đang đưa phát triển bền vững vào bài toán đô thị của mình. Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các khái niệm, các lý luận cơ bản liên quan đến phát triển bền vững và vai trò của nó trong bài toán phát triển đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam.

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về phát triển bền vững và phát triển đô thị bền vững

1.1. Khái niệm và lịch sử của xu hướng phát triển bền vững

1.1.1. Các khái niệm

1.1.2. Lịch sử của xu hướng phát triển bền vững

1.1.3. Tiêu chí của phát triển bền vững

1.1.4. Chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam

1.2. Các thành phần của phát triển bền vững và mối quan hệ

1.2.1. Kinh tế

1.2.2. Xã hội

1.2.3. Môi trường

1.2.4. Mối quan hệ giữa các thành phần

1.3. Phát triển đô thị bền vững

1.3.1. Khái niệm

1.3.2. Thực trạng phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam

1.3.3. Tiêu chí phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam

Chương 2. Đô thị hóa và sự tái tổ chức không gian đô thị trên Thế giới và Việt Nam

2.1. Tổng quan về đô thị hóa

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đô thị hóa

2.1.2. Tình hình đô thị hóa trên thế giới

2.1.3. Tình hình đô thị hóa ở Việt Nam

2.2. Đô thị hóa trong bối cảnh phát triển bền vững - các vấn đề

2.2.1. Đô thị hóa và sự thay đổi dân số, thay đổi nghề nghiệp

2.2.2. Đô thị hóa và vấn đề di dân

2.2.3. Đô thị hóa với lối sống đô thị

2.2.4. Đô thị hóa với môi trường đô thị

2.3. Sự mở rộng đô thị và quá trình tổ chức lại không gian đô thị

2.3.1. Sự tăng trưởng đô thị

2.3.2. Cấu trúc không gian đô thị

2.4. Các vấn đề giao thông và hạ tầng đô thị trong quá trình đô thị hóa

2.4.1. Giao thông đô thị

2.4.2. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị khác

2.4.3. Hệ thống hạ tầng, dịch vụ xã hội

Chương 3. Quy hoạch đô thị phát triển bền vững

3.1. Thực trạng công tác quy hoạch đô thị tại Việt Nam theo khuynh hướng phát triển đô thị bền vững

3.1.1. Quy hoạch kinh tế - xã hội

3.1.2. Quy hoạch không gian đô thị

3.1.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở đô thị

3.2. Các yêu cầu, tiêu chí và giải pháp quy hoạch đô thị phát triển bền vững

3.2.1. Các yêu cầu

3.2.2. Các tiêu chí

3.2.3. Các giải pháp

3.3. Các vấn đề chính sách đô thị gắn với phát triển bền vững

3.3.1. Hệ thống cơ chế chính sách

3.3.2. Công tác quản lý xây dựng đô thị

3.3.3. Sự tham gia của cộng đồng

Chương 4. Trường hợp nghiên cứu và Báo cáo thành phần

Nghiên cứu một số đồ án quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết), từ đó phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng với các tiêu chí phát triển bền vững, đặc biệt yếu tố bền vững về môi trường xây dựng. Các nghiên cứu, thảo luận và báo cáo được thực hiện theo nhóm.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

GS. TSKH Nguyễn Tổ Lãng

Đề cương học phần

DÂN SỐ ĐÔ THỊ, DI CƯ VÀ DI ĐỘNG XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 0985905712; Email: xhhanh@yahoo.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 30; Tự học: 10)

- Số tiết học : 45

3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

4. Môn học tiên quyết:

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên:** Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 0985905712; Email: xhhanh@yahoo.com

+ **Họ và tên:** Hoàng Anh Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 0988402968

Email: tuan@ussh.edu.vn

6. Mục tiêu học phần

- **Kiến thức:** cung cấp cho người học các kiến thức, phương pháp liên quan đến nhân khẩu học, dân cư và di cư nói chung và trong bối cảnh của đô thị nói riêng.
- **Kỹ năng:** từ các kiến thức và phương pháp đã học, người học có thể hình thành khả năng tư duy, phân tích các số liệu dân số và di cư của một đô thị.
- **Mục tiêu khác:** đối với người học là các nhà quản lý, học phần sẽ giúp người học hoạch định các chính sách phát triển đô thị hợp lý sau khi xem xét các yếu tố về tăng trưởng và biến động dân số đô thị.

7. Kiểm tra đánh giá

Chuyên cần (20%):

Giữa kì (20%):

Cuối kì (60%):

8. Giáo trình bắt buộc

1. Denise Pumain, Dynamique démographique et dynamique spatiale. Rapport introductif, Espaces, populations, sociétés, 1993
2. Veronique Dupont, Delhi: dynamique démographique et spatiale d'une grande métropole, Mapple Monde, 2001.

9. Tóm tắt nội dung học phần

Với vai trò là trung tâm kinh tế - văn hóa- chính trị, đô thị còn là địa điểm tập trung dân cư đông đúc, bao gồm các luồng dân di cư từ các nơi khác đến, tạo cho đô thị một bối cảnh cư trú sống động và tạo động lực lớn cho phát triển kinh tế. Tập trung vào vấn đề di cư đô thị trong bối cảnh đô thị hóa, học phần sẽ tập trung làm rõ các vấn đề liên quan đến di cư đô thị và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại đô thị. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về dân số và vấn đề di dân. Ngoài ra, thông qua các ví dụ cụ thể, học phần sẽ chỉ ra các vấn đề mà vấn đề di cư có thể ảnh hưởng đến phát triển đô thị như vấn đề nhà ở, việc làm, tiện ích đô thị và các giải pháp dành cho nó.

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Các khái niệm cơ bản

- 1.1. Nhân khẩu học và các khái niệm liên quan
- 1.2. Sơ lược quá trình phát triển của dân số thế giới từ góc độ nhân khẩu học

Chương 2: Các phương pháp và chỉ số chính khi nghiên cứu về nhân khẩu học

- 2.1. Phương pháp trực tiếp thông qua thống kê số liệu

2.2. Phương pháp gián tiếp thông qua mô hình hóa dân số

2.3. Một số chỉ số chính đánh giá về nhân khẩu học

Chương 3: Quá trình đô thị hóa tại các quốc gia trên Thế giới dưới góc nhìn của nhân khẩu học

3.1. Sơ lược lịch sử quá trình đô thị hóa tại các quốc gia trên Thế giới

3.2. Sự phát triển và biến đổi của dân số đô thị trong quá trình đô thị hóa tại các quốc gia trên Thế giới

3.3. Đô thị hóa, dân số đô thị và các vấn đề đặt ra qua các nghiên cứu về nhân khẩu học

Chương 4: Quá trình đô thị hóa tại Việt Nam dưới góc nhìn của nhân khẩu học

4.1. Sơ lược lịch sử quá trình đô thị hóa tại Việt Nam

4.2. Sự phát triển và biến đổi của dân số đô thị trong quá trình đô thị hóa tại Việt Nam

4.3. Đô thị hóa, dân số đô thị và các vấn đề đặt ra qua các nghiên cứu về nhân khẩu học

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh

Đề cương học phần

KINH TẾ, TÀI CHÍNH ĐÔ THỊ VÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Viết Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: TS.
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
- Điện thoại:
- Email:

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Kinh tế, tài chính đô thị và hoạch định chính sách

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần:

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kiến thức, các lý luận về kinh tế và tài chính đô thị trong đó chú trọng đến vai trò của sự phát triển kinh tế đối với việc hình thành đô thị, tổ chức không gian trong đô thị và các vấn đề có liên quan như nhà ở, dịch vụ công, vv.
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận và đánh giá vai trò của kinh tế đối với phát triển đô thị.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lí, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những chiến lược, chính sách phát triển kinh tế phù hợp trong những trường hợp đô thị cụ thể. .

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

1. Henry Overman, 2015, The Economic Performance of UK Cities: Can Urban and Regional Policy Make a Difference to the North-South Divide
2. Cheshire, P, M Nathan and H Overman (2014) Urban Economics and Urban Policy - Challenging Conventional Policy Wisdom, Edward Elgar.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Các chủ đề được giảng dạy bao gồm lý do sự tồn tại của đô thị, cơ cấu không gian đô thị, sự phát triển đô thị và kiểm soát sử dụng đất, tắc nghẽn giao thông, nhu cầu nhà ở và lựa chọn sở hữu, chính sách nhà ở, hàng hoá và dịch vụ công cộng, ô nhiễm, tội phạm và chất lượng cuộc sống. Khóa học phù hợp cho sinh viên cao học hoặc là các nhà kinh tế học và học giả quan tâm đến viễn cảnh kinh tế đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Các khái niệm chính trong phân tích kinh tế đô thị

- 1.1. Sự phát triển đô thị qua góc độ kinh tế học
- 1.2. Một số khái niệm về kinh tế vi mô
- 1.3. Một số khái niệm về kinh tế vĩ mô
- 1.4. Vai trò của các khái niệm về kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô trong phân tích kinh tế một đô thị.

Chương 2. Đô thị hóa và phát triển đô thị dưới góc nhìn phân tích kinh tế đô thị

- 2.1. Sự hình thành và phát triển đô thị dưới góc nhìn phân tích kinh tế đô thị
- 2.2. Hệ thống các ngành kinh tế của một đô thị
- 2.3. Phát triển kinh tế và tăng cường sức thu hút của một đô thị

Chương 3. Tổ chức không gian đô thị dưới góc nhìn phân tích kinh tế đô thị

- 3.1. Hệ thống các nhân tố kinh tế tham gia phát triển đô thị

3.2. Sự phân bố các nhân tố kinh tế trong không gian đô thị. Các lý do ảnh hưởng đến sự phân bố của chúng.

3.3. Chuyên đề: Kinh tế đô thị - Nhà ở và thị trường bất động sản

3.4. Chuyên đề: Phát triển kinh tế đô thị - Gia tăng sức thu hút của đô thị

Chương 4. Kinh tế và chính sách đô thị

4.1. Vai trò của kinh tế đối với sự phát triển đô thị

4.2. Hệ thống các chính sách kinh tế trong phát triển đô thị

4.3. Chuyên đề: Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Viết Thành

Đề cương học phần

ĐỒ THỊ CÓ SỨC CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

1. Họ và tên: Mai Trọng Nhuận

Chức danh, học hàm, học vị: GS. TS

Địa chỉ liên hệ: Đại học quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN); 144 Xuân Thủy, Hà Nội

Điện thoại: 00962818218;

Email: nhuanmt@vnu.edu.vn, mnhuan@yahoo.com

2. Họ và tên: Nguyễn Tài Tuệ

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN; 334 Nguyễn
Trãi, Hà Nội

Điện thoại: 0916698697;

Email: tuenguyentai@gmail, tuenguyentai@hus.edu.vn

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: GEO 6046

2. Số tín chỉ: 03

Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 15; Tự học: 10)

Số tiết học: 45

3. Môn học tiên quyết: Không

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

1. Họ và tên: Mai Trọng Nhuận

Chức danh, học hàm, học vị: GS. TS

Địa chỉ liên hệ: ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Hà Nội

Điện thoại: 00962818218; Email: nhuanmt@vnu.edu.vn, mnhuan@yahoo.com

2. Họ và tên: Nguyễn Tài Tuệ

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN; 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 0916698697; Email: tuenguyentai@gmail.

6. Mục tiêu học phần

6.1. Kiến thức

Nắm vững (hiểu, nhận diện, lý giải, đánh giá, dự báo):

- Cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu (BĐKH): i) Các phương pháp điều tra, đánh giá mức độ tác động của BĐKH đến phát triển đô thị, khả năng chống chịu của đô thị đối với BĐKH; ii) Các vấn đề về đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH: khả năng chịu tác động từ BĐKH; các chỉ số khả năng chống chịu với BĐKH của đô thị; tác động của BĐKH đến đô thị, các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị; đặc trưng đô thị có sức chống chịu với BĐKH, thiên tai; tác động của đô thị đối với BĐKH;

- Các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của đô thị với BĐKH: Quản trị đô thị chống chịu với BĐKH; Quy hoạch phát triển đô thị chống chịu với BĐKH; Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh, chống chịu với BĐKH; Các phương án xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; Phát triển vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tái sử dụng, tái chế.

6.2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo), phát hiện và giải quyết các vấn đề về đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH;

- Phát triển các kỹ năng: i) vận dụng các kiến thức nêu trên để quản trị phát triển đô thị dựa vào đánh giá, dự báo khả năng chống chịu với BĐKH; ii) nghiên cứu khoa học, xây dựng và triển khai đề tài, dự án liên quan đến phát triển, xây dựng đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH; iii) giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và đời sống liên quan đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH; iv) hợp tác nhóm, thuyết trình, thuyết phục.

6.3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc, chủ động, trách nhiệm, hợp tác trong đánh giá, dự báo, đề xuất các giải pháp phát triển, quản trị đô thị thích ứng với BĐKH để phát triển bền vững.

- Chuyển biến tích cực về ý thức, hành động và vận động những người xung quanh bảo vệ môi trường và tài nguyên và ủng hộ BĐKH nói chung, khu vực đô thị nói riêng.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Chuyên cần: 20% (Đến lớp, phát biểu ý kiến, thảo luận trong các giờ học)

- Giữa kì/báo cáo thành phần: 30% (Làm bài trình bày theo nhóm, làm bài thi giữa kỳ)

- Cuối kì: 50% (Viết tiểu luận)

8. Giáo trình bắt buộc: *(tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản)*

8.1. Bắt buộc

1) Mai Trọng Nhuận et al. (2016). Mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2) Tristan Kershaw (2017). Climate change resilience in urban environments. Institute of Physics Publishing.

3) Rajib Shaw, Anshu Sharma (2011). Climate and disaster resilience in cities. Emeraldinsight Publisher.

8.2. Tham khảo

1) Jeremy G. Carter , Gina Cavan, Angela Connelly, Simon Guy, John Handley, Aleksandra Kazmierczak (2015). Climate change and the city: Building capacity for urban adaptation. Progress in planning 95 (2015) 1-66.

2) Diane Archer, Sarah Colenbrander, David Dodman (2016). Responding to Climate Change in Asian Cities: Governance for a more resilient urban future.

3) Neeraj Prasad, Federica Raghieri, Fatima Shah, Zoe Trohanis, Earl Kessler và Ravi Sinha (2008). Climate resilient cities: A primer on reducing vulnerabilities to disasters. The World Bank.

9. Tóm tắt nội dung học phần

Các chủ đề được giảng dạy gồm hai nhóm chính:

1) Cơ sở khoa học và thực tiễn để nâng cao khả năng đô thị chống chịu với BĐKH: tác động của BĐKH đến đô thị, các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị; khung đánh giá và bộ chỉ số đô thị chống chịu với BĐKH, các phương pháp nghiên cứu đô thị chống chịu với BĐKH; đặc trưng đô thị có sức chống chịu với BĐKH, thiên tai; tác động của đô thị đối với BĐKH.

2) Các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của đô thị với BĐKH: Quản trị đô thị chống chịu với ĐKH, quy hoạch phát triển đô thị chống chịu với BĐKH, Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh, chống chịu với BĐKH; xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; phát triển vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tái sử dụng, tái chế; các giải pháp nâng cao sức chống chịu của đô thị và môi trường- kinh tế - xã hội đô thị với BĐKH. Học phần cũng giới thiệu các ví dụ điển hình của đô thị chống chịu BĐKH ở Việt Nam và trên thế giới.

Chương 1. Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển bền vững đô thị

1.1. Tác động qua lại giữa môi trường và đô thị

1.1.1. Đô thị hóa và môi trường đô thị

1.1.2. Biến đổi môi trường, tài nguyên do đô thị hoá

1.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển đô thị

1.2.1. Tác động biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế, sinh kế

1.2.2. Tác động biến đổi khí hậu đến xã hội

1.2.3. Tác động biến đổi khí hậu đến môi trường, tài nguyên, hệ sinh thái, cảnh quan

1.3. Đô thị hoá và biến đổi khí hậu

13.1. Phát thải khí nhà kính từ đô thị

1.3.2. Cường hoá tai biến, rủi ro, xung đột liên quan biến đổi khí hậu

1.4. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở các đô thị

1.4.1. Các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở các đô thị

1.4.2 Các ví dụ điển hình đô thị giảm nhẹ biến đổi khí hậu

1.5. Thích ứng biến đổi khí hậu ở các đô thị

1.5.1. Các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu ở các đô thị

1.5.2. Quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu ở các đô thị

1.5.3. Các ví dụ điển hình đô thị thích ứng biến đổi khí hậu

1.6. Phát triển bền vững đô thị trong bối cảnh biến đổi khí hậu

1.6.1. Mô hình đô thị bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu

1.6.2. Quan hệ ứng phó biến đổi khí hậu và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững ở đô thị

1.6.3. Quan hệ đô thị có khả năng chống chịu BĐKH và phát triển bền vững

Chương 2. Phương pháp đánh giá khả năng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.1. Luận cứ khoa học về đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.1.1. Nội dung chống chịu với biến đổi khí hậu

2.1.2. Nội dung đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.2. Khung đánh giá đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ chống chịu với biến đổi khí hậu của đô thị

2.2.2. Mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu ở khu vực đô thị

2.2.3. Ứng phó với biến đổi khí hậu ở khu vực đô thị

2.3. Bộ chỉ số đánh giá đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.3.1. Xây dựng các chỉ thị đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.3.2. Lựa chọn các chỉ thị đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.4. Phương pháp thu thập dữ liệu đánh giá đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.4.1. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa

2.4.2. Phương pháp phỏng vấn

2.4.3. Phương pháp thống kê

2.4.4. Phương pháp viễn thám và GIS

2.5. Phương pháp đánh giá định lượng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

2.5.1. Cấp hộ gia đình

2.5.2. Cấp phường/xã

2.5.3. Cấp quận/huyện

2.5.4. Cấp thành phố

2.6. Lập bản đồ, biểu đồ mức độ chống chịu với biến đổi khí hậu của đô thị

2.6.1. Cơ sở, phương pháp thành lập bản đồ, biểu đồ

2.6.2. Các ví dụ về bản đồ, biểu đồ mức độ chống chịu với biến đổi khí hậu của đô thị

Chương 3. Các hợp phần đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

3.1. Hợp phần chống chịu tự nhiên

3.1.1. Môi trường tự nhiên

3.1.2. Hệ sinh thái đô thị

3.1.3. Tài nguyên thiên nhiên

3.2. Hợp phần chống chịu xã hội

3.2.1. Kinh tế, sinh kế

3.2.2. Hiện trạng sử dụng đất

3.2.3. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật

3.2.4. Cơ sở hạ tầng hội

3.2.5. Công trình phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu

3.2.6. Cấp nước, thoát nước

3.2.7. Khả năng tiếp cận và sử dụng năng lượng

3.2.8. Cộng đồng đô thị

3.3. Khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội phát triển

3.3.1. Khả năng chuyển đổi hệ thống xã hội để thích ứng với biến đổi khí hậu

3.3.2. Khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội phát triển

Chương 4. Các giải pháp nâng cao khả năng của đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

4.1. Quy hoạch phát triển đô thị chống chịu với BĐKH

4.1.1. Tính cấp thiết của quy hoạch đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

4.1.2. Nội dung, yêu cầu của quy hoạch đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

4.2. Quản trị đô thị nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu

4.2.1. Chiến lược phát triển đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

4.2.2. Tích hợp nội dung chống chịu với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị

(Tích hợp nội dung ứng phó BĐKH vào quy hoạch phát triển đô thị; tích hợp nội dung chống chịu BĐKH vào phát triển kinh tế- xã hội đô thị...)

4.2.3. Hệ thống tổ chức và dịch vụ công nâng cao khả năng chống chịu của đô thị với BĐKH

4.2.4. Phát triển tài chính nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH

4.2.5. Phát triển cơ sở hạ tầng chống chịu với BĐKH

4.2.6. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn các cấp về quản lý, phát triển đô thị

4.2.7. Phối hợp, điều phối liên ngành trong quản trị đô thị nâng cao khả năng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu

4.3. Giải pháp nâng cao sức chống chịu của đô thị và môi trường- kinh tế- xã hội đô thị với biến đổi khí hậu

4.3.1. Kinh tế chống chịu với BĐKH

4.3.2. Các giải pháp phát triển xã hội chịu với BĐKH

4.3.3. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ,

4.3.4. Thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh chống chịu với BĐKH

(Công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; tái sử dụng, tái chế chất thải, ...)

4.3.5. Xây dựng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái

4.3.6. Các giải pháp khác chống chịu thông minh với biến đổi khí hậu.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

GS.TS Mai Trọng Nhuận

Đề cương học phần
LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ GẮN VỚI
CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

1. Người thứ nhất

- Họ và tên: Trương Văn Quảng
- Chức danh, học hàm, học vị: TS. KTS, Phó tổng thư kí Hội Qui hoạch phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA)
- Địa chỉ liên hệ: Hội Qui hoạch phát triển Đô thị Việt Nam, Tầng 6, Cung trí thức Thành phố, số 01, Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Điện thoại: 0913349915
- Email: quang.stde@gmail.com

2. Người thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Tố Lăng
- Chức danh, học hàm, học vị: GS.TS
- Địa chỉ liên hệ: Hội Qui hoạch phát triển Đô thị Việt Nam, Tầng 6, Cung trí thức Thành phố, số 01, Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Điện thoại: 0913349915
- Email: quang.stde@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Luật pháp và Chính quyền đô thị gắn với Chính sách phát triển

2. Mã số học phần: ASL 6047

3. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45

- Số tiết học: 135

4. Môn học tiên quyết:

5. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Văn Quảng
- Chức danh, học hàm, học vị: TS. KTS, Phó tổng thư kí Hội Qui hoạch phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA)
- Địa chỉ liên hệ: Hội Qui hoạch phát triển Đô thị Việt Nam, Tầng 6, Cung trí thức Thành phố, số 01, Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Điện thoại: 0913349915
- Email: quang.stde@gmail.com

2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Tố Lăng
- Chức danh, học hàm, học vị: GS.TS
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Email:

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

1. *Về kiến thức:* học phần cung cấp cho người học những kiến thức liên quan đến hệ thống pháp luật trong công tác tổ chức chính quyền đô thị, hoạch định chính sách và quản lý phát triển đô thị trong đó chú trọng về cấu trúc quản lý, các phương pháp quản lý và đưa ra quyết sách đô thị, vv.
2. *Về kỹ năng:* Học phần giúp người học có khả năng nhận định vai trò của chính quyền đô thị và quy trình hình thành các chính sách đối với phát triển đô thị.
3. *Các mục tiêu khác:* Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những cách tiếp cận và định hướng chính sách phù hợp trong các trường hợp đô thị cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 30%
- Trình bày báo cáo: 60%

8. Giáo trình bắt buộc:

a/ Tài liệu bắt buộc

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (*Luật số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015 của Quốc Hội nước CHXHCNVN*)
2. *Trường đại học kinh tế - Luật và Quỹ Châu Á (The Asia Foundation): Chính quyền đô thị tại Việt Nam: Nghiên cứu tình huống từ thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng;*
3. *Nguyễn Ký, Nguyễn Hữu Đức, Đinh Xuân Hà: “Đổi mới nội dung hoạt động của các cấp chính quyền địa phương trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế”, Nxb CTQG.*

b/Tài liệu tham khảo

1. COASE, Ronald.H (1991), The Nature of the Firm, in «The nature of the firm: origins, evolution and development» edited by Oliver E. Williamson, Sidney G. Winter, New York : Oxford University Press, 235 p.
2. JACQUIER C. (2005), On relationship between integrated policies for sustainable urban development and urban governance. in Beaumont J., Musterd S Governance, Decentralization and the Rise of Local Participatory Democracy? Tijdschrift voor Economische en Sociale Geografie Vol. 96, No. 4, the Royal Dutch Geographical Society KNAG, Blackwell Publishing, Oxford.
3. Tổ chức bộ máy chính quyền đô thị tại một số quốc gia phát triển/ThS. Đào Thị Thanh Thủy - Học viện hành chính quốc gia.
4. Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch Đô thị, Luật Đất đai...và một số bộ Luật liên quan...

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Cùng với quá trình CNH-HĐH đất nước, tốc độ đô thị hóa của nước ta cũng ngày càng tăng nhanh, hệ thống đô thị quốc gia được quan tâm đầu tư phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhiều đô thị, điểm dân cư nông thôn, nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, du lịch, kết cấu hạ tầng... đã được qui hoạch, đầu tư xây dựng mới, hoặc cải tạo mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển mới của Đất nước. Năm 1998, tỉ lệ đô thị hóa mới đạt khoảng 24%, năm 2013 đạt 32%, năm 2015 đạt 35,7%...và đến năm 2017 đã đạt khoảng 37,5%. Hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, kể cả khu vực nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nhìn chung, diện mạo kiến trúc, đô thị, nông thôn Việt Nam đã có nhiều thay đổi theo

hướng hiện đại, có bản sắc...Qui hoạch xây dựng đã thực sự góp phần tạo ra nguồn lực trong phát triển KT-XH của đất nước. Trong đó, kinh tế đô thị góp khoảng 70% GDP cả nước, các chỉ số thu ngân sách của các vùng tỉnh và các đô thị lớn cho thấy nhìn chung tăng trưởng kinh tế ở khu vực đô thị đạt trung bình từ 12 đến 15%, cao gấp 1,2 đến 1,5 lần so với mặt bằng chung trong cả nước.

Bối cảnh phát triển đô thị hiện nay đặt ra yêu cầu lớn đối với công tác quản trị đô thị, xây dựng Chính quyền đô thị (CQĐT) để tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. hoạch định chính sách và quản lý các hoạt động của đô thị. Việc hoạch định các chính sách tốt và đưa vào thực tế sẽ góp phần xây dựng một đô thị vững mạnh. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến công tác hoạch định chính sách và quản lý phát triển đô thị trong đó chú trọng về cấu trúc quản lý, các phương pháp quản lý và đưa ra quyết sách đô thị, vv. Bên cạnh đó, học phần sẽ đưa ra các ví dụ minh họa cụ thể nhằm chỉ rõ với người học các tác động mạnh mẽ của chính sách đối với đời sống đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I: Tổng quan chung về chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách phát triển đô thị

1.1. Chính quyền địa phương và Chính quyền đô thị

1.1.1. Chính quyền địa phương (CQDP)

1.1.2. Chính quyền đô thị (CQĐT)

1.1.3. Tổ chức CQĐT

1.2. Quản trị đô thị và các thành phần liên quan.

1.2.1. Nhận thức chung về quản trị đô thị

1.2.2. Quản lý đất đai và mật độ đô thị

a) Về quản lý đất đai.

b) Về thu hồi, gom đất và điều chỉnh đất.

c). Về quản lý mật độ đô thị.

d). Về quản lý cốt san nền.

1.2.3. Xây dựng các nguồn lực để quản trị đô thị

1.3. Hệ thống chính sách trong phát triển đô thị.

1.3.1. Một số vấn đề chung

1.3.2. Hệ thống văn bản pháp qui trong phát triển đô thị

a/ Luật xây dựng

b/ Luật Quy hoạch Đô thị

1.3.3. Chương trình, chiến lược phát triển đô thị.

a) Chiến lược tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam (QĐ số 445/QĐ-TTg, ngày 07/4/2009)

b) Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020

c) Các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan

Chương II: Các phương pháp và công cụ liên quan đến tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị

2.1. Các phương pháp tiếp cận trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị

2.1.1. Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương nhằm xác lập mô hình tổ chức phù hợp, bảo đảm phân định đúng chức năng, trách nhiệm, thẩm quyền, sát thực tế, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn phù hợp.

2.1.2. Chuyển đổi cách tiếp cận từ "quản lý nhà nước đối với địa phương" sang "quản trị địa phương"

2.1.3. Tích hợp CQĐT với Chính phủ điện tử (CPĐT) cấp địa phương

2.2. Các công cụ pháp lý trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị

2.3. Các công cụ tài chính trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị

2.4. Các công cụ kỹ thuật trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị

2.4.1. Đặc thù trong nhu cầu và thực tiễn tổ chức, quản lý, điều hành đô thị và xu thế phát triển trong xu hướng hội nhập, mở cửa của Việt Nam.

2.4.2. Bài học từ thực tiễn (thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 26/2008/NQ-QH12 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam).

2.4.3. Chủ trương của Đảng, nhà nước và quy định của Hiến pháp

2.4.4. Hoàn thiện cơ sở pháp lý xây dựng CQĐT tích hợp với CPĐT

Chương III: Case studies và báo cáo

3.1. Case studies

a/ Trường hợp TP. Hồ Chí Minh

b/ Trường hợp TP. Hà Nội

c/ Trường hợp TP. Đà Nẵng

3.2. Báo cáo

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Trương Văn Quảng

Đề cương học phần
QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC TÍCH HỢP
TRONG PHÁT TRIỂN LÃNH THỔ ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Thục
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Viện nghiên cứu Định cư, 26 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 39784654
- Email: hongthuc54@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Quy hoạch chiến lược tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy:

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần:

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kiến thức, liên quan khái niệm lãnh thổ, quy hoạch lãnh thổ và tư duy tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị trong đó chú trọng hệ thống khung chính sách và phương pháp xây dựng kịch bản cho phát triển lãnh thổ đô thị.
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận được các nguồn lực phục vụ phát triển lãnh thổ đô thị và mối quan hệ của chúng.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lí, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những chiến lược, chính sách phát triển lãnh thổ trong những trường hợp đô thị cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

• *Giáo trình bắt buộc và Tài liệu tham khảo:*

1. BELHEDI, Amor (2010), «L'aménagement du territoire : Principes et approches», Université de Tunis, Tunisie.
2. Chalas Yves, 2010, « Invention de la ville », PUF.
3. CLAVAL, Paul (2007), «Regional geography: Past and Present».
4. CLAVAL, Paul (1995), «Le territoire dans la transition à la postmodernité», Le territoire, lien ou frontière ? Paris, 2-4 octobre 1995, 14p.
5. DE BLIC, Cecile (2010), «Du territoire de projet au projet de territoire», Documents de Conference Metz Metropole.
6. DI MEO Guy (1998), «Géographie sociale et territoires», Paris Nathan, 320p.
7. Duarte Paullette, 2010, « Cours de politique de l'habitat », IUG Grenoble.
8. Eleb. M, 1998, « L'habitation entre vie privée et vie publique » (trích từ cuốn « Logement et habitat : l'état de savoirs » của Segaud.M và Brun.J, 1998)
9. Fijalkow, 2011, « Sociologie du logement », Paris, La Decouvert

9. Tóm tắt nội dung học phần

Lãnh thổ đô thị được hiểu như một hệ thống các mối quan hệ giữa đô thị với các khu vực phụ cận của nó. Việc xây dựng một lãnh thổ đô thị không chỉ bao hàm việc xây dựng không gian đô thị mà còn là vấn đề hoạch định và định hướng sử dụng các nguồn lực kinh tế xã hội cho phát triển đô thị. Phát triển lãnh thổ đô thị do đó đòi hỏi một tư duy tích hợp. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến khái niệm lãnh thổ, quy hoạch lãnh thổ và tư duy tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị trong đó chú trọng hệ thống khung chính sách tích hợp và phương pháp xây dựng kịch bản phát triển phục vụ cho phát triển đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Các quan điểm về thuật ngữ «lãnh thổ» trong quy hoạch đô thị hiện đại

- 1.1. Một số định nghĩa về «lãnh thổ»
- 1.2. Lịch sử và nhận thức luận về «lãnh thổ». Các đặc điểm của «lãnh thổ».
- 1.3. «Lãnh thổ» VS «Không gian»
- 1.4. Những thuộc tính của «lãnh thổ»
- 1.5. Các quá trình phát triển chung của một «lãnh thổ»

Chương 2: Sự quan trọng, vai trò của «lãnh thổ» trong quy hoạch đô thị hiện đại

- 2.1. Bối cảnh quy hoạch đô thị hiện nay và sự gia tăng của phát triển «lãnh thổ»
- 2.2. «Lãnh thổ» và các phạm vi tác động đến đô thị (micro – meso – macro)
- 2.3. Case studies: «lãnh thổ» đối với sự phát triển đô thị - 8 loại hình thành phố theo quan điểm của Yves Chalas

Chương 3: Quy hoạch lãnh thổ và công tác phát triển lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới

- 3.1. Tính «tích hợp» và «chiến lược» trong quy hoạch lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới
- 3.2. Hệ thống khung pháp lý cho quy hoạch lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới
- 3.3. Hệ thống chính sách cho quy hoạch lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới
- 3.4. Case studies.

Chương 4: Quy hoạch phát triển lãnh thổ đô thị tại Việt Nam

4.1. Đặc điểm quy hoạch lãnh thổ đô thị tại Việt Nam hiện nay. Đánh giá yếu tố «chiến lược» và «tích hợp» trong quy hoạch lãnh thổ đô thị tại Việt Nam.

4.2. Các vấn đề đặt ra cho quy hoạch phát triển lãnh thổ đô thị tại Việt Nam

4.3. Một số giải pháp về khung pháp lý và chính sách cho quy hoạch phát triển lãnh thổ đô thị tại Việt Nam

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Hồng Thục

Đề cương học phần
HẠ TẦNG THÔNG TIN KHÔNG GIA TRONG QUẢN LÝ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Bùi Quang Hưng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0904371339

Email: hungbq@fimo.edu.vn

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 45

- Số tiết học (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 135

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- Kiến thức:

Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến (i) 07 thành phần của Hạ tầng thông tin không gian bao gồm Dữ liệu không gian, Chuẩn dữ liệu không gian, Dịch vụ dữ liệu không gian, Hạ tầng công nghệ, Chính sách – Pháp luật, Tổ chức – Thể chế, Đối tác; (ii) Vai trò của Hạ tầng thông tin không gian trong công tác quản lý phát triển đô thị; và (iii) Các bài học kinh nghiệm trên thế giới

- Kỹ năng:

Học phần giúp người học có kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai một hạ tầng thông tin không gian phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị

- **Thái độ:**

Học phần rèn luyện học viên có thái độ tự chủ, có tư duy tổng quan, logic, sáng tạo, khả thi trong việc lên kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc: *(tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):*

- [1]. Jensen J., Remote Sensing of the Environment: An Earth Resource Perspective, Pearsons, 2014.
- [2]. Lillesand T., Kiefer R. W. and Chipman J. , Remote Sensing and Image Interpretation, Wiley & Sons., 2009.
- [3]. Lo, C.P. and Yeung, A.K.W., Concepts and Techniques of Geographic Information Systems, PHI Learning Private Limited 2011.
- [4]. Longley P. A., Barnsley M. J., Donnay Jean-Paul, Remote Sensing and Urban Analysis, Taylor & Francis, 2001.
- [5]. Yang, X., Urban Remote Sensing Monitoring, Synthesis and Modeling in the urban Environment, Wiley-Blackwell, 2011.
- [6]. Spatial Data Infrastructure Cookbook, Global Spatial Data Infrastructure Association, 2012.
- [7]. OGC Reference Model, Open Geospatial Consortium, 2011.

9. Tóm tắt nội dung học phần: *(mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ):*

Hạ tầng thông tin không gian có vai trò quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý phát triển đô thị. Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng để học viên có thể xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai một hạ tầng thông tin không gian phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị. 7 thành phần của Hạ tầng thông tin không gian sẽ được phân tích cụ thể trong học phần này bao gồm Dữ liệu không gian, Chuẩn dữ liệu không gian, Dịch vụ dữ liệu không gian, Hạ tầng công nghệ, Chính sách – Pháp luật, Tổ chức – Thể chế, Đối tác. Học viên cũng được thực hành các ví dụ cụ thể (case

study) để hiểu được việc xây dựng Hạ tầng thông tin không gian phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần: *(trình bày các chương, mục, tiểu mục):*

Chương 1. Mở đầu

- 1.1. Hạ tầng thông tin không gian
- 1.2. Hạ tầng thông tin không gian trong quản lý phát triển đô thị
- 1.3. Kinh nghiệm trên thế giới
- 1.4. Hiện trạng ở Việt Nam

Chương 2. Dữ liệu không gian

- 2.1. Dữ liệu không gian
- 2.2. Dữ liệu không gian khung
- 2.3. Siêu dữ liệu không gian

Chương 3. Chuẩn dữ liệu không gian

- 3.1. Chuẩn siêu dữ liệu không gian
- 3.2. Chuẩn nội dung dữ liệu không gian
- 3.3. Chuẩn trao đổi dữ liệu không gian
- 3.4. Chuẩn dịch vụ dữ liệu không gian

Chương 4. Dịch vụ dữ liệu không gian

- 4.1. Tìm kiếm dữ liệu không gian
- 4.2. Truy cập dữ liệu không gian
- 4.3. Phân tích dữ liệu không gian

Chương 5. Giải pháp công nghệ

- 5.1. Kiến trúc hệ thống
- 5.2. Mạng truyền thông
- 5.3. Thiết bị thông tin
- 5.4. An toàn thông tin

Chương 6. Chính sách – Pháp luật

- 6.1. Khung pháp luật của Nhà nước cho xây dựng Hạ tầng thông tin không gian
- 6.2. Các chính sách của Chính phủ khuyến khích xây dựng Hạ tầng thông tin không gian

Chương 7. Tổ chức – Thể chế

- 7.1. Các tổ chức liên quan đến việc xây dựng Hạ tầng thông tin không gian

7.2. Quan hệ giữa các tổ chức

Chương 8. Các đối tác trong xây dựng hạ tầng thông tin không gian

8.1. Huy động nguồn lực tài chính

8.2. Đào tạo nguồn nhân lực

8.3. Nâng cao nhận thức cộng đồng

8.4. Hợp tác quốc tế.

Chương 9. Bài học kinh nghiệm (case study)

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Bùi Quang Hưng

Đề cương học phần
ĐỒ ÁN THỰC HÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trục
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Email:

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Đồ án thực hành

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135

3. Môn học tiên quyết

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** Học phần hướng tới việc giúp người học tư duy và xây dựng các đề xuất trong khuôn khổ đồ án gắn với thực tế đô thị. Đồ án sẽ tập trung vào các vấn đề về thiết kế đô thị, phát triển đô thị

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng xây dựng các đề xuất từ ý tưởng cho đến chi tiết đối với một vấn đề đô thị.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Pano và trình bày đồ án thực hành: 100%

8. Giáo trình bắt buộc:

9. Tóm tắt nội dung học phần:

10. Nội dung chi tiết học phần:

Học phần hướng tới việc giúp người học tư duy và xây dựng các đề xuất trong khuôn khổ một đồ án gắn với thực tế đô thị. Đồ án thực hành tập trung vào các mảng vấn đề liên quan đến thiết kế đô thị, phát triển đô thị, vv. Đồ án sẽ giúp người học định hướng cho luận văn tốt nghiệp thông qua việc lựa chọn mảng vấn đề tiếp cận trong đồ án và xây dựng đề xuất. Khoa Các khoa học liên ngành cũng khuyến khích người học làm luận văn dựa trên cơ sở đồ án thực hành.

KIẾN THỨC ĐƯỢC TRANG BỊ CHO HỌC VIÊN

Học viên thực hiện “Đồ án thực hành” đã được học 6 mô đun của chương trình Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị, với số lượng tín chỉ tích lũy là 102 tín chỉ (34 môn học / 6 mô đun) với các kiến thức đã học bao gồm các mảng sau:

- Đô thị và bối cảnh phát triển đô thị
- Môi trường đô thị bền vững
- Kinh tế & tài chính cho phát triển đô thị
- Dân cư và xã hội đô thị
- Quy hoạch chiến lược phát triển đô thị
- Công cụ tích hợp trong quản lý phát triển đô thị

Ngoài ra, học viên thực hiện “Đồ án thực hành” đã trải qua khóa thực tập liên ngành về quản lý phát triển đô thị. Dựa trên nền tảng kiến thức từ 6 mô đun và kết quả thực tập, các học viên sẽ chọn mảng vấn đề cho đồ án thực hành của mình.

QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐỒ ÁN

Phần 1: Chuẩn bị tài liệu

- Các học viên chuẩn bị các tài liệu liên quan đến mảng vấn đề mình lựa chọn bao gồm các sách lý thuyết, các giáo trình, các luật và văn bản có liên quan, vv. ; khu đất nghiên cứu và các bản vẽ nền kèm theo.
- Gặp mặt giảng viên hướng dẫn, trình bày và nghe góp ý ban đầu cho đề tài.

Phần 2: Thực hiện khảo sát hiện trạng, lập nhiệm vụ thiết kế

- Thực hiện các khảo sát thực địa tại khu vực nghiên cứu
- Thực hiện các bản vẽ nền hiện trạng của khu vực nghiên cứu
- Báo cáo kết quả hiện trạng cho giảng viên hướng dẫn
- Thực hiện lập nhiệm vụ thiết kế cho đồ án

Phần 3: Xây dựng ý tưởng và triển khai đề xuất cho đồ án

- Thực hiện xây dựng ý tưởng cho đồ án dựa trên các yêu cầu từ nhiệm vụ thiết kế
- Triển khai các ý tưởng và đề xuất chi tiết sau khi báo cáo và nghe góp ý từ giảng viên hướng dẫn.

Phần 4: Cấu trúc chung đồ án thực hành

- Nộp pano khổ lớn, bao gồm:
 - + Lý do chọn đề tài
 - + Các thông tin hiện trạng khu vực nghiên cứu
 - + Các tư liệu, các lý thuyết gắn với đề tài
 - + Ý tưởng thiết kế
 - + Triển khai thiết kế

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Ngọc Trục

Đề cương học phần

CÁC CÔNG CỤ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Thông tin nhóm biên soạn đề cương

- Họ và tên: Hoàng Mạnh Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Kiến trúc HN
- Điện thoại:
- Email:

Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Các công cụ quy hoạch không gian

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy:

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần:

- **Về kiến thức:** Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức về các công cụ quy hoạch và tổ chức không gian đô thị hiện đang được sử dụng tại Việt Nam. Từ

đó, người học có thể hiểu được tính chất của các công cụ quy hoạch và điều kiện ứng dụng trong thực tế.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng đánh giá các công cụ quy hoạch và ứng dụng phù hợp với điều kiện thực tế.

Phát triển đô thị luôn gắn liền với vấn đề xây dựng tổ chức không gian đô thị. Việc tổ chức không gian đô thị tốt sẽ góp phần hiện thực hóa các chính sách và định hướng phát triển đô thị. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức về các công cụ quy hoạch và tổ chức không gian đô thị. Thông qua các minh họa cụ thể, người học có thể hiểu được tính chất của các công cụ quy hoạch không gian và điều kiện áp dụng cụ thể đối với từng loại công cụ.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

- ***Giáo trình bắt buộc và Tài liệu tham khảo:***

1. Boerefijn, Wim (2010). The foundation, planning and building of new towns in the 13th and 14th centuries in Europe. An architectural-historical research into urban form and its creation.
2. Barnett, Jonathan (1982). An Introduction to Urban Design (Giới thiệu về thiết kế đô thị). New York: Harper and Row
3. Georges Vauzeilles, "La Part-Dieu, l'art urbain de l'aménageur", ed. L'Harmattan 2016
4. Nguyễn Thế Bá . Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị NXB XD, Hà Nội , 2000
5. Taylor, Nigel (2007). Urban Planning Theory since 1945, London, Sage.

9. Nội dung chi tiết học phần:

Phần I . Khái niệm về đô thị và quá trình phát triển đô thị

Chương I . Khái niệm cơ bản về đô thị và Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị

- 1.1. Điểm dân cư đô thị
- 1.2. Phân loại đô thị
- 1.3. Phân cấp quản lý đô thị
- 1.4. Mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị
- 1.5. Lập các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị

Chương 2 . Đô thị hóa và quá trình phát triển đô thị

- 2.1. Đô thị hóa
- 2.2. Lược khảo về quá trình phát triển đô thị
- 2.3. Khái quát quá trình phát triển đô thị Việt Nam
- 2.4. Những xu thế và quan điểm về quy hoạch phát triển đô thị

Chương 3 . Thiết kế quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị

- 3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị
- 3.2. Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị
- 3.3. Định hướng phát triển không gian đô thị
- 3.4. Định hướng quy hoạch cải tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật
- 3.5. Quy hoạch xây dựng đợt đầu 5-10 năm

Chương 4 . Quy hoạch các khu chức năng trong đô thị

- 4.1. Quy hoạch khu công nghiệp
- 4.2. Quy hoạch xây dựng khu kho tàng
- 4.3. Khu đất dân dụng đô thị
- 4.4. Quy hoạch khu trung tâm đô thị
- 4.5. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị
- 4.6. Quy hoạch khu cây xanh đô thị
- 4.7. Khu đất đặc biệt

Chương 5 . Quy hoạch chi tiết đô thị

- 5.1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng quy hoạch khu đất
- 5.2.. Phân tích đánh giá về khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch.
- 5.3. Bố cục quy hoạch chi tiết

Chương 6 . Quy hoạch cải tạo thành phố

- 6.1. Ý nghĩa và mục đích
- 6.2. Nội dung của quy hoạch cải tạo đô thị
- 6.3. Về vấn đề phân đợt trong quy hoạch cải tạo thành phố

Chương 7 . Quy hoạch khu công nghiệp & các đô thị công nghiệp tổng hợp

- 7.1.. Ý nghĩa và mục tiêu
- 7.2. Các nguyên tắc và nội dung của quy hoạch khu công nghiệp

7.3. Các nguyên tắc và nội dung của quy hoạch các đô thị công nghiệp tổng hợp

Phần II – Tiểu luận và phân tích đồ án Quy hoạch

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS Hoàng Mạnh Nguyên

Đề cương học phần

THIẾT KẾ TÍCH HỢP CÔNG TRÌNH XANH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Hoàng Mạnh Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư – Tiến sĩ

Điện thoại: 0982729468

Email: hmnguyen68@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 45

- Số tiết học (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 135

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên:**

Chức danh, học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email:

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- **Kiến thức:** Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến thiết kế tích hợp các yếu tố bền vững trong công trình bao gồm các khái niệm, các quy trình, công cụ thiết kế tích hợp các yếu tố phát triển bền vững trong công trình.

- **Kĩ năng:** Học phần giúp người học nhìn nhận các xu thế thiết kế tích hợp các yếu tố bền vững hiện nay. Từ đó định hướng đúng đắn, nắm bắt các công cụ thiết kế tích hợp bền vững cho hoạt động nghề nghiệp của mình trong tương lai.
- **Thái độ:** Hướng học viên tới kỹ năng suy nghĩ logic, sáng tạo thông qua các quyết định có logic, nâng cao trách nhiệm với các thiết kế của mình góp phần vào công cuộc phát triển bền vững.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc: *(tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):*

1. Phát triển kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh ở Việt Nam – PGS.TS Phạm Đức Nguyên – NXB Trí Thức, 2012
2. Giáo Trình quản lý hoạt động xây dựng – Lương Xuân Hùng – NXB ĐHQG TPHCM, 2010.
3. Aesthetics of Sustainable Architecture – Sang Lee - NXB OIO, 2010
4. Understanding Sustainable Architecture – TerryWilliamson, NXB Oxford, 2010.
5. Sustainable Architecture – Jame Steele - NXB US, 2011

9. Tóm tắt nội dung học phần: *(mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ):*

Bối cảnh phát triển đô thị hiện nay đặt ra yêu cầu xây dựng các công trình bền vững đáp ứng yêu cầu của người sử dụng đồng thời thân thiện với môi trường xung quanh. Điều này đặt ra yêu cầu nghiên cứu tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào công trình xây dựng như vấn đề tiết kiệm năng lượng, khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ công trình... Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến thiết kế tích hợp các yếu tố bền vững trong công trình bao gồm các khái niệm, các quy trình, các xu hướng thiết kế tích hợp các yếu tố phát triển bền vững trong công trình.

10. Nội dung chi tiết học phần: *(trình bày các chương, mục, tiểu mục):* **Chương I:**

Phát triển bền vững trong bối cảnh ô nhiễm môi trường và BĐKH hiện nay

1. Phát triển bền vững
 - Khái niệm
 - Sinh thái và nhiệm vụ của sinh thái
2. Kiến trúc & hệ sinh thái tự nhiên

3. Năng lượng & tiết kiệm năng lượng
4. Quan hệ giữa các thành phần kiến trúc tới năng lượng và hệ sinh thái tự nhiên

Chương II: Thiết kế công trình bền vững

1. Thiết kế công trình gắn với môi trường
2. Thiết kế công trình gắn với hệ sinh thái
3. Thiết kế công trình gắn với hiệu quả năng lượng
4. Thiết kế công trình gắn với sinh khí hậu
5. Thiết kế công trình thích ứng với biến đổi

Chương III: Xây dựng công trình bền vững

1. Quy hoạch xây dựng bền vững

Các dạng ô nhiễm môi trường và hướng bảo vệ

Cấu trúc sinh học của đô thị

Tài nguyên ,Tái chế và rác thải

Tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch xây dựng

Mối quan hệ tổng thể của quy hoạch xây dựng

2. Thiết kế công trình bền vững

Thiết kế tích hợp

Vật liệu xây dựng

Trang thiết bị kỹ thuật công trình

Công nghệ tiết kiệm năng lượng trong các công trình kiến trúc.

Chương IV: Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS Hoàng Mạnh Nguyên

Đề cương học phần

NHÀ Ở VÀ SINH KẾ ĐÔ THỊ VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: HOÀNG MẠNH NGUYỄN

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư – Tiến sĩ

Điện thoại: 0982729468

Email: hmnguyen68@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 45

- Số tiết học (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 135

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên: Hoàng Vĩnh Hưng**

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email:

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- **Kiến thức:** Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức về nhà ở, vấn đề sinh kế bền vững cũng như chính sách phát triển đô thị. Học phần hướng đến những chính sách quản lý phát triển để tạo được mối quan hệ giữa nhà ở và sinh kế trong phát triển đô thị bền vững.

- **Kĩ năng:** Học phần giúp người học các công cụ quản lý phát triển nhà ở gắn liền với vấn đề sinh kế trong một đô thị bền vững.
- **Thái độ:** Hướng học viên tới kỹ năng suy nghĩ logic, sáng tạo có trách nhiệm với các quyết định hay giải pháp quản lý của mình góp phần vào chiến lược phát triển bền vững.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc: *(tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):*

1. Claude Chaline, Les Politiques de la Ville, Paris, Que sais-je ?, PUF, 1997, 127 p. (ISBN 2130533124)
2. Emmanuel Heyraud, La politique de la ville - Maîtriser les dispositifs et les enjeux, Paris, Berger-Levrault, coll. « Pratiques locales », 2010, 450 p.
3. <http://www.ville.gouv.fr/>
4. Nguyễn Văn Sửu, 2015, Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội, nxb Tri Thức

9. Tóm tắt nội dung học phần: *(mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ):*

Vấn đề cư trú và nhà ở luôn gắn liền với bối cảnh của đô thị về các mặt kinh tế, xã hội đặc biệt là vấn đề sinh kế. Việc đáp ứng tốt vấn đề cư trú và nhà ở và tạo ra nguồn sinh kế bền vững luôn là bài toán khó của các đô thị. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức liên quan đến các vấn đề phát triển nhà ở tại đô thị trong đó chú trọng vấn đề chính sách và quản lý để tạo ra điều kiện sinh kế tối ưu nhất.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Nhà ở và chính sách nhà ở tại đô thị

- I.1. Khái niệm, vai trò và nhu cầu nhà ở trong đời sống đô thị hiện nay
- I.2. Các thành phần liên quan đến phát triển nhà ở
- I.3. Các công cụ phục vụ chính sách phát triển nhà ở đô thị

Chương 3. Sinh kế đô thị bền vững

- 3.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sinh kế
- 3.2. Phân tích tài sản sinh kế
- 3.3. Một số công cụ quản lý đảm bảo sinh kế bền vững

Chương 4. Chính sách phát triển nhà ở gắn liền sinh kế đô thị tại Việt Nam

4.1. Chính sách nhà ở trong hệ thống pháp lý hiện hành tại Việt Nam

4.2. Vai trò của các thành phần tham gia trong công tác phát triển nhà ở quan tâm đến sinh kế đô thị

4.3. Một số công cụ quản lý phát triển nhà ở gắn với sinh kế đô thị

4.4. Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS Hoàng Mạnh Nguyên

Đề cương học phần
SINH KẾ CƯ DÂN ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; 0985905712; xhhanh@gmail.com

Họ và tên: Nguyễn Thị Hiên

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Bộ môn Lý luận Chính trị và Khoa học Xã hội Nhân văn, Học viện An ninh Nhân dân, 09810372271, hienllctc500@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: SOC 6084

2. Số tín chỉ: 02

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 30; Tự học: 10)

- Số tiết học : 35

3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; 0985905712; xhhanh@gmail.com

Họ và tên: Nguyễn Thị Hiên

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Bộ môn Lý luận Chính trị và Khoa học Xã hội Nhân văn, Học viện An ninh Nhân dân, 09810372271, hienllctc500@gmail.com

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- Kiến thức: Học phần cung cấp cho học viên kiến thức hệ thống và chuyên sâu về sinh kế của cư dân đô thị và mối quan hệ giữa sinh kế và phát triển đô thị bền vững.
- Kỹ năng: Học phần cung cấp cho học viên kỹ năng nhận diện, phân tích các loại sinh kế của cư dân đô thị và kỹ năng đề xuất các giải pháp phát triển sinh kế cư dân đô thị bền vững.
- Thái độ: Học phần phát triển thái độ

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần (10%): Dự trên sự tham gia các buổi học và tinh thần thái độ của học viên trong quá trình học tập

Giữa kì (30%): Dựa trên bài tập nhóm và thuyết trình của các nhóm

Cuối kì (60%): Làm bài tiểu luận, hoặc tự luận, hoặc vấn đáp

8. Giáo trình bắt buộc:

Chambers R., Conway G. (1991). *Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century*, Institute of Development Studies Discussion Paper, Cambridge, <http://publications.iwmi.org/pdf/H32821.pdf>.

Department for International Development (2001). "Sustainable livelihoods guidance sheets." London: DFID:

<http://www.livelihoodscentre.org/documents/20720/100145/Sustainable+livelihoods+guidance+sheets/8f35b59f-8207-43fc-8b99-df75d3000e86>.

Editors: Phạm Quang Minh, et al. (2016). *Globalization, Modernity, and Urban Change in Asian Cities*. Hanoi, Knowledge Publishing House.

Nguyễn Quang Ngọc (2018). *Nông thôn và đô thị Việt Nam: Lịch sử, thực trạng và khunh hướng biến đổi*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Nguyen Tuan Anh, et al. (2012). "Becoming and being urban in Hanoi: Rural-urban migration and relations in Viet Nam." *Journal of Peasant Studies* **39**(5): 1103-1131.

Nguyen Tuan Anh and Pham Quang Minh (2018). Responses to Flooding: Migrants' Perspectives in Hanoi, Vietnam. *Living with Floods in a Mobile Southeast Asia: A Political Ecology of Vulnerability, Migration and Environmental Change*. C. Middleton, R. Elmhirst and S. Chantavanich. London, Routledge.

Rigg, J., et al. (2014). "The Texture of Livelihoods: Migration and Making a Living in Hanoi " *Journal of Development Studies* 50(3): 368-382.

9. Tóm tắt nội dung học phần: (mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ):

Học phần được kết cấu thành bốn chương. Chương thứ nhất giới thiệu các khái niệm then chốt và cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu sinh kế của cư dân đô thị. Chương thứ hai bàn về tài sản sinh kế và yếu tố tác động đến tài sản sinh kế. Chương thứ ba phân tích chiến lược sinh kế và bối cảnh triển khai chiến lược sinh kế. Chương cuối đề cập đến kết quả sinh kế và mối quan hệ giữa sinh kế với phát triển bền vững đô thị. Như vậy, nội dung học phần được kết cấu dựa trên lô gích của mối quan hệ giữa cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu về sinh kế và các chiều cạnh cụ thể của sinh kế. Nội dung của học phần cũng dựa trên lô gích của mối quan hệ giữa sinh kế của người dân và bối cảnh phát triển đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần: Chương 1. Dẫn nhập và các khái niệm cơ bản

1.1. Dẫn nhập

1.2. Khái niệm cơ bản

1.1.1. Sinh kế

1.1.2. Cư dân đô thị

1.1.3. Đô thị hóa

1.3. Cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu sinh kế cư dân đô thị

1.3.1. Cơ sở lý thuyết về tài sản sinh kế, chiến lược sinh kế, kết quả sinh kế

1.3.2. Cơ sở lý thuyết về mối quan hệ giữa sinh kế và phát triển đô thị bền vững

Chương 2. Tài sản sinh kế và những yếu tố tác động đến tài sản sinh kế của cư dân đô thị

2.1. Tài sản sinh kế

2.2.1. Vốn con người

2.2.2. Vốn xã hội

2.2.3. Vốn tự nhiên

2.2.4. Vốn vật chất

2.2.5. Vốn tài chính

2.2. Các yếu tố tác động đến tài sản sinh kế

2.2.1. Các cú sốc

2.2.2. Sự chuyển đổi

2.2.3. Các xu hướng

Chương 3. Chiến lược sinh kế và bối cảnh triển khai chiến lược sinh kế của cư dân đô thị

3.1. Chiến lược sinh kế

3.1.1. Sử dụng phối hợp các tài sản sinh kế để tạo chiến lược sinh kế

3.1.2. Các kiểu chiến lược sinh kế điển hình của cư dân đô thị

3.2. Bối cảnh triển khai chiến lược sinh kế

3.2.1. Luật pháp và chính sách

3.2.2. Thể chế và quản lý

3.2.3. Văn hóa

Chương 4. Kết quả sinh kế và phát triển đô thị bền vững

3.1. Kết quả sinh kế

3.1.1. Lương thực và thu nhập

3.1.2. Sử dụng tài nguyên

3.1.3. Tính dễ bị tổn thương

3.1.4. Sự hài lòng với cuộc sống

3.2. Sinh kế và phát triển đô thị bền vững

3.2.1. Sinh kế và giảm nghèo ở đô thị

3.2.2. Sinh kế và bất bình đẳng ở đô thị

3.2.3. Sinh kế và môi trường đô thị

3.2.4. Sinh kế và quản lý đô thị

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS Nguyễn Tuấn Anh

Đề cương học phần

VĂN HÓA LỐI SỐNG VÀ DÂN CƯ ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 184/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Lâm Thị Mỹ Dung

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 01239038292; Email: bebimkch@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: SOC 6085

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 30; Tự học: 10)

- Số tiết học : 45

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên:** Lâm Thị Mỹ Dung

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 01239038292; Email: bebimkch@gmail.com

+ Họ và tên: Hoàng Anh Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 0438584334; Email: tuhan@ussh.edu.vn

+ Họ và tên: Trần Thị An

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN

Điện thoại: 0915377133; Email: antran.vass@gmail.com

6. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: cung cấp cho người học các kiến thức, khái niệm cơ sở về văn hóa, lối sống của con người; đặc biệt là văn hóa lối sống của con người đô thị.
- Kỹ năng: giúp người học nhận biết các biểu hiện của văn hóa đô thị trong hoạt động hàng ngày của cư dân, cũng như trong các vấn đề xã hội (như trộm cướp, văn hóa kinh doanh, vv.)
- Đối với người học là nhà quản lý, học phần sẽ hỗ trợ việc định hướng các chính sách nhằm giải quyết các vấn đề xã hội trong một đô thị cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần 10%

- Tiểu luận 30%
- Báo cáo hoặc thi cuối kỳ 60%

8. Giáo trình bắt buộc:

Tài liệu bắt buộc

1. Đặng Thái Hoàng (1997), *Lịch sử nghệ thuật qui hoạch đô thị*, NXB khoa học kĩ thuật.
2. Brand P., Thomas M. (2005). *Urban Environmentalism: Global Change and the Mediation of Local Conflict*. Routledge Taylor&Francis.

Tài liệu tham khảo

1. Ellis, Frank (2000-06-29). [*Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries*](#). OUP Oxford. ISBN 9780198296966.
2. [Jump up "Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries"](#). Goodreads. Retrieved 2016-03-24.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Văn hóa và lối sống là biểu hiện rõ nét cho nền tảng tư duy, kiến thức, vốn xã hội, vv của mỗi người trong các hoạt động của đời sống hàng ngày. Tại đô thị, việc nghiên cứu văn hóa, lối sống của cư dân đô thị góp phần nâng cao hiểu biết về văn hóa đặc trưng của cư dân đô thị đây, cũng như các vấn đề xã hội sản sinh.

Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức, khái niệm cơ sở về vấn đề văn hóa, lối sống của con người và biểu hiện của chúng qua các hoạt động của các cư dân đô thị. Thông qua các ví dụ minh họa cụ thể, học phần sẽ nêu ra các vấn đề của đời sống đô thị thông qua góc nhìn xuất phát từ văn hóa, lối sống của cư dân.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Văn hóa lối sống đô thị

1. Khái niệm văn hóa đô thị, lối sống đô thị
2. Một số yếu tố liên quan đến văn hóa lối sống đô thị

Nguồn gốc gia đình

Trình độ học vấn

Giới

Các yếu tố khác

3. Vấn đề văn hóa đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam

Chương 2. Văn hóa lối sống đô thị trong bối cảnh đô thị hóa

1. Bối cảnh đô thị hóa, phát triển kinh tế và các thay đổi trong văn hóa, lối sống cư dân
2. Các hiện tượng về văn hóa, lối sống đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam

Tại các quốc gia trên Thế giới

Tại Việt Nam

3. Cách tiếp cận cho văn hóa, lối sống đô thị

Tại các quốc gia trên Thế giới

Tại Việt Nam

Các vấn đề đặt ra

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS Lâm Thị Mỹ Dung

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đề cương học phần

**QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN ĐÔ THỊ
CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 186/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 0985905712; Email: xhhanh@yahoo.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 30; Tự học: 10)

- Số tiết học : 45

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên:** Nguyễn Tuấn Anh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Điện thoại: 0985905712; Email: xhhanh@yahoo.com

+ **Họ và tên:** Hoàng Anh Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

6. Mục tiêu học phần:

- **Kiến thức:** cung cấp cho người học các kiến thức và phương pháp liên quan đến tham vấn cộng đồng đối với trường hợp các công tác liên quan đến bảo tồn di sản đô thị.
- **Kỹ năng:** giúp người học ứng dụng các kiến thức về tham vấn cộng đồng trong một bối cảnh cụ thể.
- **Thái độ:** đối với người học là các nhà quản lý, học phần sẽ giúp định hướng các quyết sách hợp lý đối với công tác bảo tồn di sản đô thị trong một trường hợp thực tế.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần (20%):

Giữa kì (20%):

Cuối kì (60%):

8. Giáo trình bắt buộc:

1. Trần Thị Thủy. Khôi phục và phát huy truyền thống tự quản, cổ kết cộng đồng trong việc bảo vệ di sản văn hóa (Nghiên cứu trường hợp đền bà Chúa Kho).
2. Phan Thuận Thảo. Nhã nhạc trong bối cảnh mới: Nghiên cứu về sự chuyển đổi chức năng từ âm nhạc nghi lễ sang âm nhạc thể tục.
3. Huỳnh Thị Vân Anh. Lễ tế giao ở Huế: Phục dựng nghi lễ và tái tạo niềm tin.
4. Trần Đình Hăng. Lễ hội Bà Tơ ở vùng Huế: Giá trị lịch sử và quá trình tái hiện.
5. Trần Kỳ Phương. Bảo tồn và quản lý di tích Chăm-pa ở miền Trung Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp mẫu tại Thánh địa Mỹ Sơn - Một di sản văn hóa thế giới.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Lưu giữ những nét đặc trưng về văn hóa, xã hội của đô thị trong quá khứ, di sản đô thị trở thành một phần không thể thiếu của không gian đô thị. Hiện nay, vấn đề bảo

tồn và phát huy giá trị của các di sản ngày càng được quan tâm và trở thành động lực phát triển kinh tế đô thị thông qua các hoạt động du lịch. Tuy nhiên, để có thể làm vấn đề phát triển di sản rất cần có sự tham gia và gắn với lợi ích của cộng đồng đô thị. Học phần sẽ tập trung cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến vấn đề tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý di sản. Thông qua các ví dụ minh họa cụ thể, học phần sẽ chỉ rõ cho người học các vấn đề về quản lý di sản gắn với sự tham gia và lợi ích của cộng đồng như vấn đề kinh tế, phát triển xã hội, vv.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Khái niệm sự tham gia của cộng đồng. Một số phương pháp khuyến khích tham vấn cộng đồng.

- 1.1. Một số định nghĩa về sự tham gia của cộng đồng
- 1.2. Sự hình thành và phát triển của công tác tham vấn cộng đồng trong quy hoạch đô thị nói chung
- 1.3. Sự hình thành và phát triển của công tác tham vấn cộng đồng trong công tác quản lý và bảo tồn di sản đô thị
- 1.4. Một số phương pháp thực hiện tham vấn cộng đồng

Chương 2. Vấn đề tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý và bảo tồn di sản đô thị tại các quốc gia phát triển trên Thế giới

- 2.1. Trường hợp các quốc gia châu Âu (ví dụ Ý)
- 2.2. Trường hợp các quốc gia châu Á (ví dụ Nhật Bản)
- 2.4. Các vấn đề đặt ra về hệ thống pháp lý và thực hiện tham gia cộng đồng trong công tác quản lý và bảo tồn di sản đô thị tại các quốc gia phát triển trên Thế giới

Chương 3. Vấn đề tham gia cộng đồng trong công tác quản lý và bảo tồn di sản đô thị tại Việt Nam

- 3.1. Bối cảnh công tác quản lý và bảo tồn di sản đô thị tại Việt Nam
- 3.2. Hệ thống pháp lý và thực hiện tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn di sản đô thị tại Việt Nam
- 3.3. Các vấn đề đặt ra

Chương IV: Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đề cương học phần
CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI Ở ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Một số gợi ý trong xây dựng đề cương học phần theo tính liên ngành:

- Học phần có thể có nhiều hơn 1 giảng viên
- Các học phần trong cùng module nên có sự gắn kết với nhau;
- Nội dung học phần nêu được tính liên ngành trong cách tiếp cận vấn đề

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Trịnh Duy Luân

Chức danh, học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: số 12, ngõ 61/17 phố Phùng Chí Kiên,
Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: 0913320612

E-mail: luantd@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: SOC 6088

2. Số tín chỉ: 2

- Số giờ tín chỉ (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 20
- Số tiết học (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 10

3. Môn học tiên quyết: SOC 6043 Dân số đô thị, Di cư và Di động xã hội

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ Họ và tên:

Chức danh, học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email:

+ Họ và tên:

Chức danh, học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email:

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- Kiến thức: Nắm được cơ sở lý thuyết và phân tích thực tế các vấn đề xã hội ở các đô thị để phục vụ cho công tác quản lý đô thị Việt Nam hiện nay.
- Kỹ năng: Có kỹ năng phân tích xã hội học trong vấn đề xã hội và vận dụng chúng vào công tác quản lý đô thị.
- Thái độ: Có thái độ tích cực đối với việc phân tích và vận dụng các yếu tố xã hội, vấn đề xã hội trong thực tiễn quản lý đô thị.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần (10 %)

Giữa kì (60 %)

Cuối kì (30 %)

8. Giáo trình bắt buộc: (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- [1]. Trịnh Duy Luân. *Xã hội học đô thị*. Hà nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
- [2]. Mark Gottdiener, Ray Hutchison. *The New Urban Sociology*. McGraw Hill. 2000.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trịnh Duy Luân. *Biến đổi tâm lý - xã hội của cộng đồng dân cư đô thị dưới tác động của đô thị hóa*; Tạp chí Xã hội học. 2008, Số 2 (101).
- [2]. Trịnh Duy Luân. *Những yếu tố xã hội của sự phát triển đô thị bền vững ở Việt nam*, Tạp chí Xã hội học, số 3/2000.
- [3]. Trinh Duy Luan. *Living in “New Urban Areas”: Towards sustainable urban communities in Hanoi, Vietnam*. Environment Impact II. 2014. WIT Press. UK. (pp. 313-325).
- [4]. Trương Minh Đức và Lê Văn Định (Cb.). *Văn hóa và Lối sống đô thị Việt Nam. Một cách tiếp cận*. Nxb, Chính trị Quốc gia. 2010.

[5]. Mike Douglass. *Thành phố sống tốt*. Tạp chí Xã hội học, số 3/2007

[6]. Manuel Castells and Pekka Himanen. *The Information Society and the Welfare State. The Finnish Model*. Oxford University Press. 2002.

9. Tóm tắt nội dung học phần: (mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ):

Học phần sẽ giúp học viên nắm được các quan niệm và cách tiếp cận xã hội học về đô thị, cộng đồng dân cư đô thị, cấu trúc xã hội và lối sống đô thị; mối quan hệ giữa các yếu tố tổ chức xã hội với các yếu tố không gian vật chất của một đô thị. Sử dụng các tiếp cận liên ngành trong xã hội học, học viên sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về các vấn đề xã hội ở các đô thị nói chung và đô thị Việt Nam hiện nay nói riêng. Học viên sẽ được thực hành trên 2 chuyên đề về cơ sở lý thuyết và vận dụng vào thực tiễn để phân tích một vấn đề xã hội cụ thể ở các thành phố lớn của Việt Nam cũng các hàm ý chính sách, quản lý đô thị của vấn đề này.

10. Nội dung chi tiết học phần: (trình bày các chương, mục, tiểu mục): **Chương I:**

Các yếu tố tổ chức xã hội trong đời sống đô thị

- 1.1. Đô thị và các yếu tố cấu thành đô thị
- 1.2. Cấu trúc của cộng đồng dân cư đô thị
- 1.3. Văn hóa và Lối sống đô thị
- 1.4. Ba cách tiếp cận để hiểu về cộng đồng dân cư đô thị
 - Sinh thái học nhân văn: đô thị như một tổ chức xã hội
 - Tâm lý học xã hội: đô thị như một lối sống
 - Bệnh học xã hội: đô thị và tệ nạn xã hội

Chương II. Những vấn đề xã hội bức thiết ở các đô thị Việt Nam hiện nay

- 2.1. Nhà ở và chính sách nhà ở đô thị
- 2.2. Tính không thuần nhất về xã hội của dân cư đô thị và hiện tượng cư trú tách biệt
- 2.3. Bạo lực, tội phạm và tệ nạn xã hội ở đô thị
- 2.4. Phân hóa giàu nghèo; Người nghèo đô thị và các nhóm yếu thế ở đô thị
- 2.5. Lối sống và ý thức của người dân trong đời sống đô thị (giao thông, môi trường, ứng xử nơi công cộng,...)
- 2.6. Sự tham gia của người dân/ cộng đồng trong quy hoạch phát triển đô thị
- 2.7. Phát triển đô thị bền vững về xã hội.
- 2.8. Văn hóa, đời sống cộng đồng và khái niệm ”thành phố sống tốt”

Chương III: Chuyên đề

- 3.1. Những cách tiếp cận chính để hiểu đô thị như một tổ chức xã hội
- 3.2. Phân tích một vấn đề xã hội cụ thể tại một đô thị lớn ở Việt nam hiện nay và các hàm ý chính sách của vấn đề trong lĩnh vực quản lý đô thị.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS Trịnh Duy Luân

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đề cương học phần

KINH TẾ CÔNG CỘNG VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Bùi Đại Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Điện thoại: 0986 973 399; Email: buidaidung@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: PEC 6089

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 45

- Số tiết học (Lí thuyết/Thực hành/Tự học): 15/15/15

3. Môn học tiên quyết: PEC 6044

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên: Bùi Đại Dũng**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Điện thoại: 0986 973 399; Email: buidaidung@gmail.com

+ Họ và tên: Nguyễn Viết Thành

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường

Điện thoại: 0914572758; Email: thanhnv@vnu.edu.vn

+ Họ và tên: Đỗ Huy Thường

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN

Điện thoại: Điện thoại: 0913504223; Email: thuonghuydo@yahoo.com

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- Kiến thức: học phần cung cấp cho người học những kiến thức, các lý luận về kinh tế công cộng và chính sách công trong đó chú trọng đến vai trò của nhà nước đối với sự phát triển chung của kinh tế và các dịch vụ công, đặc biệt với môi trường đô thị.
- Kỹ năng: Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận và đánh giá vai trò của kinh tế công cộng đối với phát triển đô thị.
- Thái độ: Cầu thị và cởi mở theo cách tiếp cận tư duy liên ngành; hợp tác và xây dựng theo tinh thần làm việc nhóm; phục vụ nhân nhân và xã hội theo quan điểm đổi mới “chính phủ kiến tạo”.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần (10%): Điểm danh hoặc bài kiểm tra cá nhân 10 phút

Giữa kì (30%): Bài viết cá nhân hoặc Bài tập nhóm

Cuối kì (60%): Bài thi viết cá nhân hoặc Tiểu luận nhóm

8. Giáo trình bắt buộc: (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

Tài liệu bắt buộc

1. Bùi Đại Dũng (2018), Giáo trình Kinh tế Công cộng, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Hải-Lê Văn Hòa (2013), Đại cương về chính sách công, Nxb. Chính trị Quốc gia.

Tài liệu tham khảo

1. Atkinson, Anthony B., and Joseph E. Stiglitz, 1980. Lectures in Public Economics, McGraw-Hill
2. Auerbach, Alan J., and Martin S. Feldstein, ed. Handbook of Public Economics.
3. Bùi Đại Dũng (2016), Kinh tế học của Khu vực công, Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Haveman, Robert 1976. The Economics of the Public Sector
5. David W. Pearce (Tổng biên tập), Từ điển kinh tế học hiện đại, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1999.
6. Lê Văn Hòa (2018), Quản lý thực thi chính sách công theo kết quả, Nxb. CTQG
7. Nguyễn Hồng Sơn, Bùi Đại Dũng, Nguyễn Quốc Việt, Chu Thị Nhường (2012), Chính sách công và phát triển bền vững: Cán cân thanh toán, nợ công và đầu tư công, Nxb. Chính trị Quốc gia.
8. Bùi Đại Dũng (2012). Công bằng trong phân phối: Cơ sở để phát triển bền vững, Nxb. Chính trị Quốc gia.

9. Tóm tắt nội dung học phần: *(mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ):*

Môn Kinh tế công cộng và chính sách công tập trung vào 03 mảng vấn đề cơ bản của khu vực công, gồm có: Cơ sở kinh tế của các chức năng chính phủ trong nền kinh tế - xã hội; Hiệu quả của việc chi tiêu công cộng và thu thuế; Lựa chọn công cộng và sự phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với kiến thức lý thuyết này, môn học cung cấp phương pháp luận, quy trình hoạch định, thực thi và công cụ phân tích chính sách công được áp dụng rộng rãi trên thế giới, có liên hệ với thực tiễn Việt Nam.

10. Nội dung chi tiết học phần: *(trình bày các chương, mục, tiểu mục):*

Chương 1. Tổng quan và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế công cộng

1.1. Tổng quan về Kinh tế công cộng

1.1.1. Một số khái niệm và phạm vi nghiên cứu của Kinh tế công cộng

1.1.2. Những vấn đề kinh tế của Khu vực công

1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế công cộng

1.2.1. Vấn đề hiệu quả

1.2.2. Vấn đề công bằng

1.2.3. Chuẩn tắc và thực chứng

Chương 2. Cơ sở kinh tế của chức năng chính phủ

2.1. Chức năng cốt lõi: Tối ưu hóa phúc lợi xã hội

2.1.1. Quá trình nhận thức về chức năng của chính phủ

- 2.1.2. Cơ sở kinh tế của Tối ưu hóa phúc lợi xã hội
- 2.2. Nhóm chức năng giảm thiểu chi phí giao dịch
 - 2.2.1. Giới thiệu về chi phí giao dịch
 - 2.2.2. Chính phủ làm gì để giảm thiểu chi phí giao dịch
- 2.3. Nhóm chức năng khắc phục các thất bại thị trường
 - 2.3.1. Giới thiệu các thất bại thị trường
 - 2.3.2. Chính phủ làm gì để khắc phục các thất bại thị trường
- 2.4. Nhóm chức năng gia trưởng tích cực
 - 2.4.1. Tính kinh tế của hàng hóa khuyến dụng; tập quán, văn hóa lành mạnh
 - 2.4.2. Chức năng gia trưởng tích cực của chính phủ

Chương 3. Chi tiêu công cộng và thuế

- 3.1. Chi tiêu công cộng
 - 3.1.1. Lý thuyết về hiệu quả chi tiêu công cộng
 - 3.1.2. Một số phương pháp phân tích hiệu quả chi tiêu công cộng
- 3.2. Thuế
 - 3.2.1. Giới thiệu về thuế và hệ thống thuế
 - 3.2.2. Tác động kinh tế của thuế đối với sự phát triển kinh tế-xã hội

Chương 4. Lựa chọn công cộng

- 4.1. Giới thiệu về lựa chọn công cộng và một số vấn đề trọng tâm
 - 4.1.1. Lựa chọn công cộng ở cấp độ Hiến pháp
 - 4.1.2. Lựa chọn công cộng ở cấp độ sau Hiến pháp
- 4.2. Hiệu quả của lựa chọn công cộng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội
 - 4.2.1. Phân cấp, phân quyền, tản quyền
 - 4.2.2. Bầu cử

Chương 5. Quy trình hoạch định, quản lý và phân tích chính sách công

- 5.1. Giới thiệu chung về chính sách công
 - 5.1.1. Khái niệm và vai trò của chính sách công
 - 5.1.2. Phân loại chính sách công
- 5.2. Quy trình hoạch định chính sách công
 - 5.2.1. Các bước của quy trình hoạch định chính sách công
 - 5.2.2. Các nhân tố chi phối việc hoạch định chính sách công
- 5.3. Quản lý thực thi chính sách công

5.3.1. Động lực chi phối hành vi công chức, viên chức

5.3.2. Những cải cách tăng cường năng lực thực thi chính sách công

5.4. Phương pháp và công cụ phân tích chính sách công

5.4.1. Phương pháp luận phân tích chính sách

5.4.2. Một số công cụ định lượng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS Bùi Đại Dũng

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đề cương học phần

KINH TẾ PHÁT TRIỂN CHO ĐÔ THỊ VÀ VÙNG ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Thông tin nhóm biên soạn đề cương

- Họ và tên: PGS.TS Lê Thu Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: TS.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế Môi trường, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Điện thoại:
- Email:

Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế phát triển cho đô thị và vùng đô thị

1. Mã số học phần: PEC 6090

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy:

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu học phần:

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kiến thức, các lý luận về phát triển kinh tế cho đô thị và vùng đô thị trong đó chú trọng đến các vấn đề cấp thiết về phát triển bền vững, phát triển con người

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận và đánh giá vấn đề phát triển kinh tế đô thị ở nhiều quy mô.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc hệ thống các vấn đề kinh tế ở nhiều quy mô khác nhau và hoạch định chính sách phù hợp trong những trường hợp đô thị và vùng đô thị cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

1. Ernst D. and Kim L., 2002. Global production networks, knowledge diffusion, and local capability formation. Research Policy
2. Ezcurra R. and Pascual P., 2008. Fiscal decentralization and regional disparities: evidence from several European Union countries. Environment and Planning
3. Friedman T., 2005. The world is flat: A brief history of Twenty-first Century. New York: Farrar, Straus, and Giroux.
4. Grossman G. and Helpman E., 1991b. Innovation and growth in the global economy. Cambridge, MA: The MIT Press.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản, cấp thiết nhất liên quan đến tăng trưởng, phát triển kinh tế ở Việt Nam và các nước đang phát triển hiện nay như: Phát triển con người ở Việt Nam; Phát triển kinh tế bền vững; Tài trợ cho phát triển. Trong mỗi chuyên đề, các vấn đề lý thuyết sẽ được trình bày hệ thống, sâu sắc và cập nhật. Đồng thời, những vấn đề lý thuyết được sử dụng để phân tích thực trạng Phát triển con người; Phát triển kinh tế bền vững; Tài trợ cho phát triển ở Việt Nam, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam. Từ việc nghiên cứu những nội dung đó, môn học giúp cho học viên hiểu sâu sắc hơn những vấn đề quan trọng nhất của tăng trưởng, phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay, gợi mở những khuyến nghị về chính sách. Quản trị công/ Quản trị chiến lược trong các tổ chức công.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Hệ thống kinh tế đô thị

- 1.1. Quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế
- 1.2. Tổ chức không gian và phát triển kinh tế
- 1.3. Hệ thống các ngành kinh tế
- 1.4. Cuộc cách mạng đô thị: các vấn đề và chính sách đặt ra

Chương 2. Phân tích kinh tế đô thị ở quy mô đô thị và vùng

- 2.1. Cơ sở lý thuyết và các mô hình về phát triển kinh tế đô thị và kinh tế vùng
- 2.2. Phát triển bất cân đối ở quy mô đô thị và quy mô vùng: các nguyên nhân
- 2.3. Chính sách kinh tế ở quy mô vùng và địa phương
- 2.4. Phát triển và đổi mới ở quy mô đô thị và vùng

Chương 3. Hoạch định chính sách và định hướng phát triển kinh tế

- 3.1. Định hướng chung về phát triển các ngành kinh tế ở quy mô quốc gia
- 3.2. Xác định các ngành kinh tế cần phát triển ở quy mô vùng đô thị và đô thị
- 3.3. Các chính sách phục vụ phát triển kinh tế ở quy mô vùng và đô thị
- 3.4. Tổ chức không gian vùng và đô thị phục vụ phát triển kinh tế đô thị ở quy mô vùng và địa phương

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS. Lê Thu Hoa

Đề cương chi tiết học phần
QUẢN LÝ HẠ TẦNG TÀI CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN

- Họ và tên: Nguyễn Viết Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: TS.
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Email:

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Quản lý hạ tầng tài chính

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu học phần:

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kiến thức, các lý luận về quản lý tài chính đô thị trong đó chú trọng các nguồn vốn, các chi phí cho phát triển đô thị.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận và đánh giá vai trò của quản lý tài chính đối với phát triển đô thị.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc cân đối nguồn tài chính cho phát triển đô thị trong những trường hợp đô thị cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

1. C. Paramasivan - 2009, Financial ManagementI.
2. M. Pandey - 2015, Financial Management, 11th Edition

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học phân tích, quản lý tài chính, chi phí - lợi ích cung cấp một khuôn khổ để tiến hành phân tích kinh tế về chính sách công, cũng như cân bằng trong việc ra quyết định trong các tổ chức - các công ty, tổ chức phi chính phủ, các cơ quan chính phủ. Đây là một khóa học đề cập đến lý thuyết cơ bản về ra quyết định xã hội dựa trên sự so sánh các chi phí và lợi ích kinh tế và áp dụng công cụ phân tích chi phí và lợi ích để đánh giá các lựa chọn cho chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các công ty tư nhân. Trong nhiều trường hợp, phân tích chi phí-lợi ích đòi hỏi sự hiểu biết về các phương pháp định giá phi thị trường, lựa chọn tỷ lệ chiết khấu thích hợp, và các vấn đề phân phối của chúng vì chúng hiếm khi được phân phối đồng nhất trong xã hội. Do đó, khóa học sẽ dành thời gian để giải thích lý thuyết về các giá trị phi thị trường; Đánh giá các lựa chọn chiết khấu; Xem xét sự không chắc chắn và phân phối. Sinh viên sẽ học những kỹ năng cần thiết để thực hiện phân tích chi phí-lợi ích và mối quan hệ của phân tích chi phí lợi ích với các cách tiếp cận khác để ra quyết định về các vấn đề liên quan đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Chiến lược và nguyên tắc quản lý tài chính đô thị

- 1.1. Các vấn đề về tài chính đô thị
- 1.2. Vai trò của Nhà nước trong tài chính đô thị
- 1.3. Phương pháp phân tích tài chính đô thị

Chương 2. Huy động và điều hành vốn trong quản lý tài chính đô thị

- 2.1. Các nguồn tạo vốn tại địa phương
- 2.2. Các nguồn phí và thuế
- 2.3. Các nguồn vốn vay
2. 4. Vai trò của Nhà nước trong việc huy động và điều hành vốn

Chương 3. Quản lý chi tiêu

- 3.1. Ngân sách định kỳ
- 3.2. Vốn đầu tư và kế hoạch đầu tư
- 3.3. Đánh giá đầu tư tại các dự án
- 3.4. Quản lý vốn và vai trò của Nhà nước

Chương 4. Khu vực tư nhân và tài chính đô thị

- 4.1. Các nguồn đầu tư tư nhân vào đô thị
- 4.2. Các hình thức đầu tư
- 4.3. Các vấn đề từ đầu tư tư nhân với quản lý tài chính đô thị

Chương 5. Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Viết Thành

Đề cương chi tiết học phần

TIẾP CẬN DỰA TRÊN HỆ SINH THÁI TRONG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Võ Thanh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Viện Nghiên cứu Tài nguyên Môi trường, ĐHQGHN;

Điện thoại: 0912101336; Email: thanhson.vo@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 30; Tự học: 10)

- Số tiết học : 45

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên:** Võ Thanh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Viện Nghiên cứu Tài nguyên Môi trường, ĐHQGHN; Điện thoại: 0912101336; Email: thanhson.vo@gmail.com

+ **Họ và tên:** Đỗ Hữu Thư

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Phòng Sinh thái thực vật - Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật; Điện thoại: 0903233871 Email: dohuuthu1956@gmail.com

6. Mục tiêu học phần

◆ Kiến thức

- Kiến thức cơ bản về xu thế áp dụng tiếp cận sinh thái học trong phát triển đô thị bền vững nhằm giải quyết các vấn đề môi sinh của đô thị ở thời điểm khởi đầu quá trình hiện đại hóa.

- Trình bày và lấy được ví dụ cho các quy luật sinh thái cơ bản
 - Nêu được khái niệm về đô thị; nguyên lí của Đô thị bền vững; Dịch vụ Hệ sinh thái Đô thị như quá trình cung cấp, điều tiết, văn hoá, hỗ trợ - Trình bày được các thành phần của hệ sinh thái
 - Giải thích và lấy được ví dụ về quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái.
 - Trình bày được sự phản hồi của hệ sinh thái với tác động của nhân tố môi trường, sự phát triển của đô thị
 - Giải thích được sự tự điều chỉnh của hệ sinh thái
- Trình bày được cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu đánh giá khả năng tích lũy cacbon của thảm thực vật.

♦ **Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lí thông tin (kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá)
- Hình thành và phát triển một số kỹ năng nghiên cứu khoa học
- Phát triển kỹ năng hợp tác nhóm.
- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và đời sống

♦ **Thái độ**

- Nhận thức được việc con người có thể tiếp cận hệ sinh thái đi cùng phát triển đô thị
- Chuyển biến tích cực về ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên trước tác động, tạo hệ sinh thái bền vững trong đô thị
- Có ý thức vận động những người xung quanh có ý thức hỗ trợ, bảo vệ hệ sinh thái công cộng thiên nhiên: công viên, khu nghỉ dưỡng...

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Chuyên cần (20%):

Giữa kì (20%):

Cuối kì (60%):

8. Giáo trình bắt buộc

1. Mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với BĐKH. Mai Trọng Nhuận. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2016
2. Jari Niemela. Urban Ecology. US. 2012

3. Grant Boyle, Satoshi Ishii, Sunil Kumar Karn, Peter J Marcotullio, Katsunori Suzuki, Muhammad Abu Yusuf. Defining an Ecosystem Approach to Urban Management and Policy Development. United Nations University Institute of Advanced Studies (UNU/IAS)
4. Abel, T., and J. R. Stepp. 2003. A new ecosystems ecology for anthropology. *Conservation Ecology* 7(3):12.
5. Alberti, M. 1999b. Urban form and ecosystem dynamics: Empirical evidence and practical implications. Pages 84–96 in K. Williams, E. Burton, and M. Jenks (eds.), *Achieving Sustainable Urban Form*. Routledge, London.
6. Alberti, M. 1999c. Urban patterns and environmental performance: What do we know? *Journal of Planning Education and Research* 19(2):151–163. (eds.), *Avian Ecology in an Urbanizing World*. Kluwer, New York. Alberti, M. 2005. The Effects of Urban Patterns on Ecosystem Function. *International Regional Science Review*. 28(2):169–192.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xu thế áp dụng tiếp cận sinh thái học trong phát triển đô thị bền vững nhằm giải quyết các vấn đề môi sinh của đô thị ở thời điểm khởi đầu quá trình hiện đại hóa. Đặc biệt quan tâm đến các vấn đề: Đô thị như là một hệ sinh thái bền vững, đảm bảo sự cân bằng với thiên nhiên; Nguyên lý của Đô thị bền vững; Dịch vụ Hệ sinh thái Đô thị như quá trình cung cấp, điều tiết, văn hoá, hỗ trợ; nắm rõ các Hệ sinh thái Đô thị chính: công viên, khu nghỉ dưỡng, vùng đất ngập nước... Sự đa dạng sinh học của đô thị phải được đảm bảo với các hành lang cư trú tự nhiên, nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học và đem lại sự tiếp cận với thiên nhiên để nghỉ ngơi giải trí...

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Cơ sở hệ sinh thái học

1.1. Các quy luật sinh thái cơ bản

- 1.1.1. Quy luật tác động qua lại giữa sinh vật với môi trường
- 1.1.2. Quy luật tác động không đồng đều của các nhân tố sinh thái
- 1.1.3. Quy luật tác động tổng hợp của các nhân tố sinh thái
- 1.1.4. Quy luật giới hạn sinh thái - Sự phân hóa ổ sinh thái

1.2. Hệ sinh thái tự nhiên

- 1.2.1. Thành phần cấu trúc của hệ sinh thái
- 1.2.2. Quá trình tổng hợp và phân hủy trong hệ sinh thái
- 1.2.3. Khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái - Cân bằng sinh thái
- 1.2.4. Tính ổn định hay tính bền vững của hệ sinh thái - Sự tự điều chỉnh của hệ sinh thái
- 1.3. Hệ sinh thái đô thị
 - 1.3.1. Cư dân trong hệ sinh thái đô thị
 - 1.3.2. Vật liệu trong hệ sinh thái đô thị
 - 1.3.3. Quá trình tái tạo trong hệ sinh thái đô thị

Chương 2. Đô thị cảnh quan

- 2.1. Một số khái niệm cơ bản về quản lý đô thị, đô thị cảnh quan
- 2.2. Xây dựng hệ sinh thái xanh trong đô thị
- 2.3. Mối quan hệ giữa đô thị và hệ sinh thái

Chương 3: Tiếp cận dựa trên hệ sinh thái trong quản lý đô thị

- 3.1. Nghiên cứu quá trình thay đổi hệ sinh thái trong bối cảnh đô thị hóa
- 3.2. Bảo vệ đất trong bối cảnh đô thị hóa
- 3.3. Tăng cường khả năng phòng hộ và bảo vệ môi trường của các thảm thực vật
 - 3.3.1. Đánh giá khả năng trữ nước của thảm thực vật
 - 3.3.2. Đánh giá khả năng tích lũy cacbon của thảm thực vật
- 3.4. Cách tiếp cận hệ sinh thái trong quản lý phát triển đô thị

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Võ Thanh Sơn

Đề cương chi tiết học phần
LỒNG GHÉP TÍCH HỢP MÔI TRƯỜNG TRONG QUẢN LÝ VÀ
QUI HOẠCH ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Võ Thanh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Viện Nghiên cứu Tài nguyên Môi trường, ĐHQGHN;

Điện thoại: 0912101336; Email: thanhson.vo@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 02

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 10; Thực hành: 20; Tự học: 00)

- Số tiết học : 30

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ Họ và tên: Võ Thanh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Viện Nghiên cứu Tài nguyên Môi trường,
ĐHQGHN; Điện thoại: 0912101336; Email: thanhson.vo@gmail.com

+ Họ và tên: Đỗ Hữu Thư

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Phòng Sinh thái thực vật - Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh
vật; Điện thoại: 0903233871 Email: dohuuthu1956@gmail.com

6. Mục tiêu học phần:

◆ Kiến thức

Tất cả các nghiên cứu Quy hoạch đô thị liên quan đến môi trường cần tập trung vào 3
mục đích cơ bản sau:

1) Khắc phục những vấn đề môi trường đang tồn tại.

2) Dự báo và ngăn chặn những vấn đề môi trường tương lai.

3) Soạn thảo hướng dẫn và biện pháp để giám sát môi trường, để giải quyết những vấn đề môi trường chủ yếu và để định hướng phát triển môi trường.

Các nghiên cứu không có mục đích rõ ràng, cụ thể hoặc thoát ly những mục tiêu trên, sẽ không đưa lại kết quả mong muốn.

Các tiêu chí áp dụng cho việc lồng ghép môi trường vào quy hoạch xây dựng đô thị

Vấn đề môi trường thường xảy ra trong công tác quy hoạch xây dựng đô thị là tồn tại những khu vực đô thị, nơi mà các điều kiện môi trường đang tồn tại không tương thích với các đặc trưng môi trường quy định. Trong hoàn cảnh ấy nội dung và quy mô của một đồ án Quy hoạch đô thị sẽ phải thay đổi, sự thay đổi tùy thuộc vào từng loại đồ án đó là đồ án quy hoạch đô thị mới (mở rộng đô thị) hay đồ án cải tạo đô thị hiện có, đồ án quy hoạch chung đô thị hay đồ án quy hoạch chi tiết

◆ Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá)
- Hình thành và phát triển một số kỹ năng nghiên cứu khoa học
- Phát triển kỹ năng hợp tác nhóm.
- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và đời sống

◆ Thái độ

- Nhận thức được việc con người có thể lồng ghép các vấn đề môi trường tổng quy hoạch quản lý đô thị
- Chuyển biến tích cực về ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên trước khung cảnh đô thị hóa
- Có ý thức vận động những người xung quanh bảo vệ môi trường trong việc xây dựng cảnh quan đô thị.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần (20%):

Giữa kì (20%):

Cuối kì (60%):

8. Giáo trình bắt buộc:

1. Lồng ghép môi trường trong quy hoạch và quản lý đô thị - Những nguyên tắc và giải pháp cho các thành phố trong thế kỷ XXI, báo cáo trong Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP)
2. Hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép mối liên hệ đói nghèo- môi trường trong kế hoạch phát triển. Hà nội tháng 8/2009. (UNPD- DFID- Bộ Tài Nguyên và Môi trường)
3. ACCCRN, 2009. Hazard, Capacity & Vulnerability Assessment. Asian Cities Climate Change Resilience Network.
4. David Dodman, Gordon McGranahan and Barry Dalal-Clayton. Integrating the environment in Urban planning and management. United Nations University Institute of Advanced Studies (UNU/IAS)
5. Drescher, Axel (2001), The Integration of Urban Agriculture into Urban Planning – An Analysis of the Current Status and Constraints. University of Freiburg, Freiburg, Germany. Paper Published in the Annotated Bibliography on Urban Agriculture, and produced by ETC-RUAF and published by CTA, Wageningen, Netherlands.
6. Wamsler, Christine (2007), Managing Urban Disaster Risk, Analysis and Adaptation Frameworks for Integrated Settlement Development Programming for the Urban Poor. HDM, Lund University, Lund, Sweden

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Thế giới đang trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng, cùng với đó là những thách thức lớn về môi trường. Học phần này giới thiệu cho học viên các khái niệm cơ bản về tích hợp, lồng ghép, quản lý đô thị. Các nội dung lồng ghép, qui trình, tiêu chí, chỉ số lồng ghép theo các bước như lập nhiệm vụ; Phân tích, đánh giá bối cảnh phát triển và môi trường khu vực quy hoạch; lồng ghép sự biến đổi và đánh giá các ảnh hưởng môi trường do các hoạt động phát triển dự kiến; tích hợp quy hoạch môi trường trong đô thị. Bên cạnh đó, học viên biết áp dụng trong đặc thù cho quản lý đô thị giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Cuối cùng, học viên nêu được các ví dụ điển hình về việc lồng ghép tích hợp môi trường trong quy hoạch đô thị tại địa phương

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Nghiên cứu môi trường phải là một hợp phần thống nhất của quy hoạch đô thị

- 1.1. Khái niệm, mục tiêu, nội dung nghiên cứu
 - 1.1.1. Khái niệm lồng ghép môi trường
 - 1.1.2. Mục tiêu, nội dung lồng ghép
- 1.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề môi trường
 - 1.2.1. Phân bổ sử dụng đất
 - 1.2.2. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội
 - 1.2.3. Không gian xanh, vực nước và không gian mở
 - 1.2.4. Tổ chức các không gian chức năng đô thị
- 1.3. Những vấn đề môi trường
 - 1.3.1. Phương án tổ chức phát triển không gian đô thị
 - 1.3.2. Phân tích đa mục tiêu về kinh tế
 - 1.3.3. Phân tích đa mục tiêu về xã hội

Chương 2. Lồng ghép, phân tích chi phí – lợi ích mở rộng vấn đề môi trường

- 2.1. Phân tích tài chính đối với lợi ích môi trường
- 2.2. Phân tích kinh tế đối với lợi ích môi trường
- 2.3. So sánh với các giải pháp không có sự lồng ghép vấn đề môi trường

Chương 3. Lồng ghép quan trắc môi trường và thông tin phản hồi

- 3.1. Điều lệ quản lý thực hiện các đồ án quy hoạch đô thị
- 3.2. Hướng dẫn và biện pháp giám sát môi trường trong khi thực hiện quy hoạch
- 3.3. Các chiến lược, chính sách và biện pháp khả thi đối với những vấn đề môi trường
 - 3.3.1. Giải quyết những vấn đề môi trường và giảm nhẹ những tác động môi trường tiêu cực
 - 3.3.2. Thời gian và chi phí, phát triển nguồn nhân lực
- 3.4. Dự báo các chiến lược, chính sách và biện pháp môi trường trong việc lồng ghép

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Võ Thanh Sơn

Đề cương chi tiết học phần
KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Họ và tên: Trương Quang Hải

Chức danh, học hàm, học vị: GS.TS

Địa chỉ liên hệ: Phó Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN

Điện thoại: 0913283922; Email: haitq.ivides@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 02

- Số giờ tín chỉ (Lý thuyết: 20; Thực hành: 10; Tự học: 0)

- Số tiết học : 30

3. Môn học tiên quyết

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

+ **Họ và tên:** Trương Quang Hải

Chức danh, học hàm, học vị: GS.TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Phó Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN

+ **Họ và tên:** Võ Thanh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ, điện thoại, email: Viện Nghiên cứu Tài nguyên Môi trường, ĐHQGHN; Điện thoại: 0912101336; Email: thanhson.vo@gmail.com

6. Mục tiêu học phần

◆ **Kiến thức**

- Kiến thức cơ bản về khẳng định vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động

- Nguyên nhân của tình trạng phát triển đô thị chưa gắn với tăng trưởng xanh

- Nêu được các tiêu chí của đô thị xanh bao gồm: Không gian xanh, công trình xanh, giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh thắng, công trình lịch sử, văn hóa và cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường, thiên nhiên

- Đưa ra các chiến lược phát triển phù hợp, quy hoạch có tầm nhìn xa, rộng và chú trọng công cụ khoa học; đồng thời, cần thể hiện rõ vai trò của mình trong việc hỗ trợ phát triển gắn với tăng trưởng xanh, tạo ra môi trường thân thiện với cộng đồng; cần tính đến tốc độ gia tăng dân số và tăng cường các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm không gian xanh. Đặc biệt, phải tạo việc làm ổn định cho người dân, tránh tình trạng di cư tự do, ô ạt.

◆ **Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá)

- Hình thành và phát triển một số kỹ năng nghiên cứu khoa học

- Phát triển kỹ năng hợp tác nhóm.

- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và đời sống

◆ **Thái độ**

- Nhận thức được việc con người có thể làm chủ kinh tế, vấn đề an sinh trong đô thị

- Bảo vệ tài nguyên vốn có trong đô thị

- Làm chủ không gian sống, vận dụng không gian xanh trong đô thị

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng bằng những việc làm thiết thực, góp phần phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh, mang lại lợi ích lâu dài cho chính mình và cộng đồng

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Chuyên cần (20%):

Giữa kì (20%):

Cuối kì (60%):

7. Giáo trình bắt buộc:

1. Paul Elkins, Economics growth & environmental sustainability - The prospect for green growth, 2002.
2. P Aghion, D Hemous, R Veugelers - 2009, No green growth without innovation
3. S Hallegatte, G Heal, M Fay, D Treguer - 2012, From Growth to Green Growth - a Framework

8. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản của Kinh tế tài nguyên; Kinh tế Môi trường; Lượng giá hàng hoá và dịch vụ phi thị trường (Evaluation of non-market Public goods and service); Công cụ kinh tế trong quản lý đô thị (Economics Instruments of Urban Environmental Management). Khẳng định vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động. Tìm ra các nguyên nhân của tình trạng phát triển đô thị chưa gắn với tăng trưởng xanh. Đồng thời phát hiện các tiêu chí của đô thị xanh bao gồm: Không gian xanh, công trình xanh, giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh thắng, công trình lịch sử, văn hóa và cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường, thiên nhiên. Bên cạnh đó có các chiến lược phát triển phù hợp, quy hoạch có tầm nhìn xa, rộng và chú trọng công cụ khoa học; đồng thời, cần thể hiện rõ vai trò của mình trong việc hỗ trợ phát triển gắn với tăng trưởng xanh, tạo ra môi trường thân thiện với cộng đồng; cần tính đến tốc độ gia tăng dân số và tăng cường các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm không gian xanh. Đặc biệt, phải tạo việc làm ổn định cho người dân, tránh tình trạng di cư tự do, ô ạt.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Các khái niệm cơ bản

- 1.1. Tăng trưởng xanh gắn với phát triển đô thị
- 1.2. Kinh tế tài nguyên trong phát triển đô thị
- 1.3. Thực trạng và yêu cầu tăng trưởng xanh
- 1.4. Thực trạng các nguồn tài nguyên ở Việt Nam

Chương 2: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quản lý đô thị

- 2.1. Thực trạng vấn đề dân sinh trong đô thị
- 2.2. Giải quyết việc làm cho người lao động

2.3. Lượng giá hàng hoá và dịch vụ phi thị trường

2.4. Công cụ kinh tế trong quản lý đô thị

Chương 3: Tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị

3.1. Tình trạng phát triển đô thị chưa gắn với tăng trưởng xanh

3.2. Các tiêu chí của đô thị xanh

3.2.1. Không gian xanh, công trình xanh

3.2.2. giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh,

3.2.3. bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh thắng, công trình lịch sử, văn hóa và cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường, thiên nhiên

3.3. các chiến lược phát triển, quy hoạch đô thị và chú trọng công cụ khoa học

3.4. Các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm không gian xanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN

GS.TS Trương Quang Hải

Đề cương chi tiết học phần
PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CHUYÊN NGHIỆP
CHO CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Thực
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Viện nghiên cứu Định cư, 26 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 39784654
- Email: hongthuc54@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho chuyên gia đô thị

1. Mã số học phần: SIS 6095

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kỹ năng thực tế trong việc nhận dạng các vấn đề đô thị. Đó là khả năng xác định các mối quan hệ liên ngành của một số vấn đề đô thị, khả năng xây dựng và tạo lập hợp tác, khả năng lãnh đạo và giao tiếp.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng đánh giá tình hình thực tế khi triển khai công tác trong thực tế đô thị.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những phương pháp tiếp cận phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Tiểu luận: 40%
- Trình bày báo cáo thực hành: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

1. Huỳnh Văn Sơn, Giáo trình kỹ năng giao tiếp
2. Peter Drucker & Jim Collins, "Năm Câu Hỏi Quan Trọng Nhất Đối Với Mọi Tổ Chức"

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Các vấn đề trong bối cảnh đô thị luôn xuất phát từ sự giao thoa của nhiều nguyên nhân không thuần nhất và liên ngành. Bởi vậy, để giải quyết một vấn đề đô thị cần khả năng nhìn nhận và phân tích vấn đề đô thị tốt. Từ đó, định hướng phương pháp giải quyết vấn đề tốt nhất. Học phần sẽ cung cấp các kỹ năng thực tế trong việc nhận dạng các vấn đề đô thị. Đó là khả năng xác định mối quan hệ liên ngành của một vấn đề đô thị, khả năng xây dựng quan hệ và tạo lập hợp tác, khả năng lãnh đạo và giao tiếp.

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan chung về tính chất của các vấn đề đô thị

- 1.1. Định nghĩa đô thị và các vấn đề đô thị
- 1.2. Tính chất của các vấn đề đô thị
- 1.3. Case studies: phân tích một số vấn đề đô thị trên Thế giới và Việt Nam

Chương 2. Các kỹ năng cần thiết đối với các chuyên gia đô thị khi làm việc trong lĩnh vực quản lý phát triển đô thị

- 2.1. Vai trò của các chuyên gia trong quản lý phát triển đô thị và giải quyết các vấn đề đô thị
- 2.2. Hệ thống các kỹ năng cần thiết cho chuyên gia đô thị

Chương 3. Kỹ năng giao tiếp cho các chuyên gia đô thị

- 3.1. Tổng quan về kỹ năng giao tiếp
- 3.2. Kỹ năng lắng nghe và nói
- 3.3. Kỹ năng làm việc nhóm
- 3.4. Kỹ năng thuyết trình

Chương 4. Kỹ năng điều hành và lãnh đạo cho các chuyên gia đô thị

- 4.1. Tổng quan về kỹ năng điều hành và lãnh đạo
- 4.2. Kỹ năng xác định vấn đề
- 4.3. Kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức – điều hành

Chương 5. Case studies và thực hành nhóm

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Thục

XU HƯỚNG VÀ MÔ HÌNH CHO CHÍNH SÁCH NHÀ Ở CHO ĐẠI CHÚNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Thục
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Viện nghiên cứu Định cư, 26 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 39784654
- Email: hongthuc54@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Xu hướng và mô hình cho chính sách nhà ở cho đại chúng

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết

4. Ngôn ngữ giảng dạy:

5. Danh sách giảng viên

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kiến thức, liên quan đến các xu hướng, các mô hình trong hoạt động xây dựng nhà ở cho đại chúng như nhà ở xã hội, nhà ở trung cấp, vv.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng nhận dạng, phân tích, đánh giá các loại mô hình nhà ở và các chính sách liên quan.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lí, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những chiến lược, chính sách phát triển nhà ở cho đại chúng trong những trường hợp đô thị cụ thể.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- a. Chuyên cần: 10%

- b. Tiểu luận: 40%
- c. Trình bày báo cáo: 50%

8. Tài liệu bắt buộc:

- ***Giáo trình bắt buộc và Tài liệu tham khảo:***

1. BAROU, Jacques. La place du pauvre. Histoire et géographie sociale de l'habitat HLM. Paris, L'Harmattan, 1992, 134 p., tab., bibliogr.
2. BOURGEOIS, Catherine. L'attribution des logements sociaux. Paris, L'Harmattan, 1996, 286 p., bibliogr., tab.
3. MERMET, Gérard. Les Français et le logement. Quel logement ? Urbanissimo, mars 2004, pp. 22-30.
4. STEBE, Jean-Marc. Le logement social en France. Paris, PUF, Que Sais-Je ? n° 763, 1998, p., bibliogr.

9. Tóm tắt nội dung học phần

Xây dựng nhà ở và môi trường sống tốt cho đại chúng là một bài toán lớn trong phát triển đô thị. Việc xây dựng này đòi hỏi việc nghiên cứu và hoạch định chính sách kỹ lưỡng nhằm kiến tạo một điều kiện sinh sống phù hợp, tiện nghi cho đối tượng đại chúng. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến các xu hướng, các mô hình trong hoạt động xây dựng nhà ở cho đại chúng như nhà ở xã hội, nhà ở trung cấp. Đồng thời cung cấp các kiến thức giúp đánh giá và hoạch định chính sách cho nhà ở đại chúng.

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia Thế giới và Việt Nam

- 1.1. Định nghĩa nhà ở. Nhà ở cho đại chúng.
- 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển nhà ở cho đại chúng
- 1.3. Tình trạng nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam

Chương 2. Sự phát triển nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia trên Thế giới

- 2.1. Bối cảnh phát triển loại hình nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia trên Thế giới. Các vấn đề đặt ra.
- 2.2. Các mô hình nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia trên Thế giới

2.3. Hệ thống chính sách gắn với nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia trên Thế giới.
Vai trò của các thành phần tham gia trong phát triển nhà ở cho đại chúng.

2.4. Case studies.

Chương 3. Sự phát triển nhà ở cho đại chúng tại Việt Nam

3.1. Bối cảnh phát triển loại hình nhà ở cho đại chúng tại Việt Nam. Các vấn đề đặt ra.

3.2. Các mô hình nhà ở cho đại chúng tại Việt Nam hiện nay

3.3. Hệ thống chính sách gắn với nhà ở cho đại chúng tại Việt Nam. Vai trò của các thành phần tham gia trong phát triển nhà ở cho đại chúng.

3.4. Case studies.

Chương 4. Hoạch định chính sách cho phát triển nhà ở cho đại chúng

4.1. So sánh hệ thống chính sách nhà ở cho đại chúng tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam

4.2. Định hướng cho phát triển nhà ở cho đại chúng tại Việt Nam

4.3. Các giải pháp về chính sách, quy hoạch cho phát triển nhà ở cho đại chúng trong bối cảnh Việt Nam hiện nay

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Thục

Đề cương học phần
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỚI HỢP TÁC PHÁT TRIỂN
CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN VỀ NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Thục
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Viện nghiên cứu Định cư, 26 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 39784654
- Email: hongthuc54@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Kế hoạch hành động với hợp tác phát triển các dự án đô thị

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** học phần cung cấp cho người học những kiến thức liên quan đến sự liên kết giữa các thành phần tham gia phát triển đô thị, các chính sách đô thị và kế hoạch phát triển trong bối cảnh cụ thể. Ngoài ra, học phần sẽ cung cấp các phương pháp, các mô hình hành động áp dụng cho các dự án cụ thể.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng nhận dạng, phân tích các thành phần tham gia trong các dự án đô thị và vai trò của chúng.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm điều phối hợp lý các thành phần cho phát triển đô thị.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- a. Chuyên cần: 10%
- b. Tiểu luận: 40%
- c. Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

- 1. Baptiste François, Construire la ville ensemble ?
- 2. Frédéric LENNE, (Re)construire la ville sur mesure, IN SITU 2016 / 4e Biennale d'architecture et d'urbanisme de Caen

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Công tác thực hiện quy hoạch đòi hỏi việc phân bố và huy động các nguồn lực một cách hợp lý và có lộ trình. Để thực hiện điều này cần hiểu rõ hệ thống các mối quan hệ có thể xảy ra trong bối cảnh thực hiện một dự án phát triển. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến sự liên kết giữa các thành phần tham gia phát triển đô thị, chính sách đô thị và kế hoạch phát triển trong bối cảnh cụ thể. Ngoài ra, học phần sẽ cung cấp các phương pháp, các mô hình hành động áp dụng cho các dự án phát triển.

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Các thành phần tham gia tổ chức phát triển không gian đô thị

- 1.1. Định nghĩa đô thị
- 1.2. Các thành phần tham gia phát triển đô thị. Các phạm vi tác động / ảnh hưởng tới phát triển đô thị của các thành phần tham gia
- 1.3. Sự cần thiết của việc liên kết các thành phần tham gia tổ chức phát triển không gian đô thị

Chương 2. Hoạt động của các thành phần tham gia tổ chức phát triển không gian đô thị tại các quốc gia trên Thế giới. Các công cụ kiểm soát quan hệ giữa các thành phần tham gia.

- 2.1. Các thành phần tham gia tổ chức phát triển đô thị trong khuôn khổ một dự án đô thị
- 2.2. Tổ chức hoạt động, vai trò và mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị. Quy trình hình thành một dự án đô thị từ ý tưởng đến hiện thực.

2.3. Hệ thống các công cụ pháp lý, chính sách và kỹ thuật kiểm soát mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị.

2.4. Mô hình & quy trình phát triển một dự án đô thị (Case studies).

Chương 3. Hoạt động của các thành phần tham gia tổ chức phát triển không gian đô thị tại Việt Nam. Các công cụ kiểm soát quan hệ giữa các thành phần tham gia.

3.1. Các thành phần tham gia tổ chức phát triển đô thị trong khuôn khổ một dự án đô thị

3.2. Tổ chức hoạt động, vai trò và mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị. Quy trình hình thành một dự án đô thị từ ý tưởng đến hiện thực.

3.3. Hệ thống các công cụ pháp lý, chính sách và kỹ thuật kiểm soát mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị.

3.4. Mô hình & quy trình phát triển một dự án đô thị (Case studies).

Chương 4. Định hướng và đề xuất cho tổ chức phát triển đô thị tại Việt Nam

4.1. So sánh vấn đề phát triển một dự án đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam. Vai trò, mối quan hệ của các thành phần tham gia.

4.2. Định hướng cho phát triển đô thị tại Việt Nam

4.3. Mô hình và quy trình đề xuất cho phát triển một dự án đô thị tại Việt Nam.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Thục

Đề cương học phần
QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ
KHÔNG GIAN NGẦM ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Mạnh Liễu
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ Khoa học
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 608 - Nhà T5, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Email: lieutm.cus.vnu@gmail.com, lieutm@vnu.edu.vn

Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trục
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 608 - Nhà T5, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Email: trucnn@vnu.edu.vn

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:

2. Số tín chỉ: 02

3. Học phần tiên quyết: 3 mô đun học phần gồm đô thị và bối cảnh phát triển (mô đun 1), môi trường đô thị bền vững (mô đun 2), kinh tế & tài chính cho phát triển đô thị (mô đun 3).

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Mạnh Liễu
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ Khoa học
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 608 - Nhà T5, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Email: lieutm.cus.vnu@gmail.com, lieutm@vnu.edu.vn

Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trục
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 608 - Nhà T5, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Email: trucnn@vnu.edu.vn

6. Mục tiêu học phần

- *Kiến thức*: Cung cấp hệ thống kiến thức thực tiễn liên ngành về QLPT không gian ngầm đô thị (KGNĐT) cho học viên, bao gồm: các vấn đề về hiện trạng vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu và phương pháp quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, quá trình và xu thế phát triển không gian ngầm, cơ sở phương pháp luận phát triển không gian ngầm và thiết kế công trình ngầm, mô hình phát triển không gian ngầm các siêu đô thị, quản lý phát triển không gian ngầm các siêu đô thị. Đặc biệt, hệ thống kiến thức của môn học sẽ được liên hệ trực tiếp đến điều kiện thực tiễn của Việt Nam, nhất là cho hai đô thị Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cũng như định hướng QLTP KGNĐT cho các đô thị khác.
- *Kỹ năng*: Môn học trang bị, phát triển năng lực, kỹ năng cho học viên từ đặt vấn đề, xác định đối tượng, nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung quản lý và phát triển KGNĐT, đến lựa chọn phương pháp nghiên cứu; kỹ năng phát hiện, xác định các vấn đề nghiên cứu liên quan đến QLPT KGNĐT; năng lực thu thập thông tin, dữ liệu định tính và định lượng khu vực nghiên cứu và kỹ năng phân tích dữ liệu, đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra; kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu trong QLPT KGNĐT; xây dựng dự án QLPT KGNĐT cho một vùng cụ thể.
- *Thái độ*: Môn học giúp học viên xây dựng và phát triển thái độ sẵn sàng và nhiệt tình hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng, các bên liên quan cũng như chính quyền địa phương trong QLPT KGNĐT, tôn trọng và phát huy những sáng kiến của địa phương trong QLPT KGNĐT và phát triển kinh tế- xã hội, sự khách quan, tuân thủ đạo đức nghiên cứu và chủ động, tích cực, hợp tác trong quá trình nghiên cứu.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

7.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên

- Hình thức: Đánh giá qua các bài tiểu luận, bài tập lớn, các bài thuyết trình trên lớp liên quan đến các vấn đề về QLPT không gian ngầm đô thị.
- Điểm và tỷ trọng: 10%

7.2. Kiểm tra-đánh giá định kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ:

+Hình thức: Thi giữa kỳ, hoặc làm bài tập lớn, đồ án về các vấn đề QLPTkhông gian ngầm đô thị.

+ Điểm và tỷ trọng: 30%

+ Thi hết môn: Hình thức: Thi vấn đáp hoặc thi viết hoặc trình bày báo cáo đồ án môn học..

+ Điểm và tỷ trọng: 60 %

8. Giáo trình bắt buộc

- Levchenco A.N. Quản lý khai thác sử dụng không gian ngầm. Matxcva 2002

(tiếng Nga)

- Hướng dẫn khai thác sử dụng tổng hợp không gian ngầm các đô thị lớn. Viện HLKH Kiến trúc và Xây dựng Liên bang Nga. Matxcva 2004 (tiếng Nga)

- Abramtruc V.P. Công trình ngầm. Matxcva, 2005 (tiếng Nga)

9. Tóm tắt nội dung học phần *(Mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ)*

Môn học được có cấu trúc gồm năm chương. Chương một giới thiệu về các vấn đề nghiên cứu, đối tượng, mục tiêu, và phương pháp quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, các cách tiếp cận và nguyên tắc quản lý phát triển không gian ngầm. Chương hai giới thiệu về các quá trình và xu thế phát triển không gian ngầm trên thế giới, định hướng và chiến lược phát triển không gian ngầm ở Việt Nam. Chương ba bàn về cơ sở phương pháp luận phát triển không gian ngầm và thiết kế công trình ngầm. Trong chương này sẽ bàn sâu hơn về khía cạnh kỹ thuật như quy hoạch không gian, kiến trúc và kết cấu công trình ngầm; những đặc thù về thiết kế công trình ngầm trong các siêu đô thị; những vấn đề môi trường trong phát triển không gian ngầm; các công trình ngầm thế hệ mới; đánh giá hiệu quả kinh tế phát triển không gian ngầm. Chương bốn cung cấp kiến thức về các mô hình phát triển không gian ngầm các siêu đô thị, những vấn đề mới trong quản lý và công nghệ cao phát triển không gian ngầm; vấn đề phát triển và hoàn thiện một số mô hình thiết kế – thi công công trình ngầm; một số mô hình mẫu trên thế giới; và lựa chọn mô hình phát triển không gian ngầm cho Việt Nam. Chương năm sẽ cung cấp kiến thức về quản lý phát triển không gian ngầm các siêu đô thị, bao gồm điều khiển hoạt động phát triển không gian ngầm; chức năng, nguyên tắc và phương pháp quản lý xây dựng; khảo sát địa kỹ thuật - môi trường cho xây dựng công trình ngầm; bảo vệ nước ngầm và các công trình hiện hữu; các kinh nghiệm điều khiển hoạt động phát triển không gian ngầm; liên kết trong xây dựng ngầm; quản lý tài chính phát triển không gian ngầm; monitoring trong xây dựng và khai thác công trình ngầm.

10. Nội dung chi tiết học phần

Phần mở đầu

Chương 1. Hiện trạng vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu và phương pháp quản lý phát triển không gian ngầm (KGN) đô thị

- 1.1 . Những vấn đề chung về quản lý phát triển KGN các siêu đô thị
- 1.2 . Cách tiếp cận và nguyên tắc quản lý phát triển KGN
- 1.3 . Phân loại CTN đô thị

Chương 2. Quá trình và xu thế phát triển KGN

- 2.1. KGN đầu TK21
- 2.2. Quá trình phát triển và xu hướng hiện nay về phát triển KGN
- 2.3. Chiến lược phát triển KGN

Chương 3. Cơ sở phương pháp luận phát triển KGN và thiết kế CTN

- 3.1. Quy hoạch không gian, kiến trúc và kết cấu CTN
- 3.2. Những đặc thù về thiết kế CTN trong các siêu đô thị
- 3.3. Những vấn đề môi trường trong phát triển KGN
- 3.4. Các CTN thế hệ mới
- 3.5. Đánh giá hiệu quả kinh tế phát triển KGN

Chương 4. Mô hình phát triển KGN các siêu đô thị

- 4.1. Những vấn đề mới trong quản lý và công nghệ phát triển KGN các siêu đô thị
- 4.2. Công nghệ cao phát triển KGN
- 4.3. Phát triển và hoàn thiện một số mô hình thiết kế – thi công CTN
- 4.4. Đường hầm dưới Vịnh La-mans
- 4.5. Phương án phát triển KGN ở Tp. Ekaterinburg
- 4.6. Mô hình thiết kế – thi công xây dựng tàu điện ngầm loại nông
- 4.7. Mô hình phát triển KGN đô thị Matxcva
- 4.8. Phân loại các mô hình phát triển KGN
- 4.9. Phương pháp hình thành và lựa chọn mô hình phát triển KGN

Chương 5. Quản lý phát triển KGN các siêu đô thị

- 5.1. Đặc điểm điều khiển hoạt động phát triển KGN
- 5.2. Phân tích chức năng, nguyên tắc và phương pháp quản lý xây dựng
- 5.3. Đặc điểm khảo sát ĐKTMT cho xây dựng CTN
- 5.4. Bảo vệ nước ngầm, Bảo vệ các CT hiện hữu
- 5.5. Kinh nghiệm điều khiển hoạt động phát triển KGN

- 5.6. Sơ đồ liên kết trong xây dựng ngầm
- 5.7. Quản lý tài chính phát triển KGN
- 5.8. Monitoring trong xây dựng và khai thác CTN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Ngọc Trục

Đề cương học phần
PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỰC NGHIỆM
TRONG CÁC DỰ ÁN ĐỒ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Phương Đông, số 4/228 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 0903463638
- Email: tuan@phuongdong.edu.vn

THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Phương pháp phân tích thực nghiệm trong các dự án đồ thị

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135
- Loại học phần:

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy:

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức về phương pháp phân tích thực nghiệm ứng dụng trong các dự án đồ thị như các phương pháp khảo sát, xử lý dữ liệu định tính, định lượng.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng phân tích và đánh giá thực tế trong khuôn khổ một dự án.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- a. Chuyên cần: 10%

- b. Tiểu luận: 40%
- c. Trình bày báo cáo: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

- ***Giáo trình bắt buộc và Tài liệu tham khảo:***

1. Cohen, N.; Arieli, T. (2011). "Field research in conflict environments: Methodological challenges and snowball sampling". *Journal of Peace Research*. 48 (4): 423–436. doi:10.1177/0022343311405698.
2. Soeters, Joseph; Shields, Patricia and Rietjens, Sebastiaan. 2014. *Handbook of Research Methods in Military Studies* New York: Routledge.

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu bao gồm các kiến thức cơ sở, phương pháp xử lý các dữ liệu định tính, định lượng thu được và phương pháp thể hiện dữ liệu nghiên cứu. Thông qua học phần, người học sẽ tiếp thu được các phương pháp và có thể ứng dụng cho các nghiên cứu luận án và luận văn của mình.

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Một số khái niệm cơ bản

- 1.1 : Khái niệm phương pháp nghiên cứu thực nghiệm
- 1.2 : Đặc điểm của phương pháp nghiên cứu thực nghiệm
- 1.3 : Phân loại phương pháp nghiên cứu thực nghiệm
- 1.4 : Ưu nhược điểm của phương pháp nghiên cứu thực nghiệm

Chương 2. Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng trong các dự án đô thị

- 2.1 : Các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản
- 2.2 : Đặc điểm của nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng trong các dự án đô thị
- 2.3 : Các bước tiến hành nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng trong các dự án đô thị
 - a. Chuẩn bị nghiên cứu: xác định đối tượng, lựa chọn địa điểm, xây dựng giả thuyết
 - b. Thực hiện nghiên cứu
 - c. Đánh giá và xử lý các kết quả nghiên cứu
 - d. Báo cáo nghiên cứu

Chương 3. Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Quốc Tuấn

Đề cương học phần

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Khuất Tân Hưng
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Kiến trúc Hà Nội, km10, đường Nguyễn Trãi, Hà

Đông, Hà Nội.

- Điện thoại: 0983256356
- Email: khtahung@yahoo.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Phương pháp phân tích cấu trúc không gian đô thị

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135

3. Môn học tiên quyết:

- Loại học phần:

4. Ngôn ngữ giảng dạy:

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức phục vụ phân tích đô thị như phương pháp đọc bản đồ, phân lớp đô thị. Học phần chú trọng đến phát triển kỹ năng thực hành của người học thông qua các bài tập cụ thể.

- *Về kỹ năng:* Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận và đánh giá các cấu trúc đô thị thông qua phân tích các tài liệu bản đồ.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Chuyên cần: 10%
- Báo cáo thành phần: 40%
- Tiểu luận: 50%

8. Giáo trình bắt buộc:

1. Batty, M. (2009). Cities as Complex Systems: Scaling, Interaction, Networks, Dynamics and Urban Morphologies. In Encyclopedia of Complexity and Systems Science. Springer.
2. Conzen, M.R.G., Alnwick, Northumberland: A study in town-plan analysis, London, Institute of British Geographers, 1969
3. Gilliland, Jason and Pierre Gauthier, The Study of Urban Form in Canada. Urban Morphology 2006 10(1) 51-66.
4. Salat, Serge; Bourdic, Loeiz (2011). "Power Laws for Energy Efficient and Resilient Cities". Procedia Engineering. 21: 1193–8. doi:10.1016/j.proeng.2011.11.2130.

9. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần sẽ cung cấp cho người học các phương pháp nhận dạng và phân tích đô thị, bao gồm các phân tích tổng thể, phân tích bóc lớp thành các thành phần đô thị như: tự nhiên, hạ tầng, cảnh quan, vv. Từ đó, người học sẽ có khả năng phân tích và định hướng giải pháp cho đồ án của mình hoặc các dự án thực tế về phát triển đô thị.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống

1. Lý do cần phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống
2. 4 hệ thống ảnh hưởng đến cấu trúc đô thị
3. Phương pháp kết hợp các hệ thống của cấu trúc đô thị
4. Quy trình thực hiện phân tích cấu trúc đô thị

Chương 2. Phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống địa chính

1. Phương pháp phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống địa chính
2. Phân tích hình thái thửa đất
3. Các loại hình thái thửa đất
4. Case studies

Chương 3. Phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống giao thông

1. Phương pháp phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống giao thông
2. Case studies

Chương 4. Phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống công trình

1. Phương pháp phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống công trình

2. Phân tích các loại hình công trình và tổ hợp các công trình
3. Case studies

Chương 5. Phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống không gian trống

1. Phương pháp phân tích cấu trúc đô thị theo hệ thống không gian trống
2. Các loại hình không gian trống
3. Case studies

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS Khuất Tân Hưng

Đề cương học phần

THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

a. Họ và tên: Phạm Đình Tùng

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Xác suất – Thống kê, Khoa Toán – Cơ - Tin học

b. Họ và tên: Hoàng Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Xác suất – Thống kê Toán học, Khoa Toán – Cơ - Tin học

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần: MAT6013

2. Số tín chỉ: 4

3. Học phần tiên quyết: MAT2308

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên (họ và tên, chức danh, học vị, đơn vị công tác):

a. Họ và tên: Phạm Đình Tùng

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Xác suất – Thống kê, Khoa Toán – Cơ - Tin học

b. Họ và tên: Hoàng Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Xác suất – Thống kê Toán học, Khoa Toán – Cơ - Tin học

6. Mục tiêu học phần/chuyên đề:

- Kiến thức:

- + Người học cần nắm được phương pháp nghiên cứu của Thống kê ứng dụng nói riêng và phương pháp xử lý dựa trên thông tin không đầy đủ để rút ra các kết luận khi đưa khoa học vào ứng dụng thực tế nói chung.
- + Người học cần nắm được các kết quả cơ bản của Thống kê ứng dụng (một và nhiều chiều).
- + Người học cần biết cách phân tích, xử lý để giải quyết các bài toán ứng dụng công cụ xác suất thống kê trong thực tế.
- + Người học phải thấy được sự ứng dụng rộng rãi của học phần.

- Kỹ năng:

- + Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng cộng tác với người thuộc chuyên ngành khác.

- Thái độ, chuyên cần:

- + Xây dựng tác phong làm việc cụ thể, tỉ mỉ;
- + Hình thành tư duy phân tích vấn đề một cách khách quan, dựa trên cơ sở khoa học xác suất thống kê.

+ Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- Kiến thức:

- + Người học nắm được các kết quả cơ bản của Thống kê ứng dụng (một và nhiều chiều): các phương pháp lấy mẫu, ước lượng các thống kê mẫu, kiểm định các giả thiết đơn giản
- + Người học nắm được nền tảng kiến thức ứng dụng.

- Kỹ năng:

- + Người học có kỹ năng nhận biết mô hình, kỹ năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
- + Người học có kỹ năng tính toán khoa học chính xác.
- + Người học có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng cộng tác với người thuộc chuyên ngành khác.

- Thái độ: Người học có thái độ nghiêm túc với các vấn đề thực tế, coi trọng số liệu và các phân tích thống kê.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Phần tự học, tự nghiên cứu, bài tập: 20%
- Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: 20%
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: 60%

8. Giáo trình bắt buộc:

- Đào Hữu Hồ : Xác suất Thống kê - NXB ĐHQGHN lần thứ 5 (1999), lần thứ 10 (2007)

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu của Thống kê ứng dụng, trang bị cho sinh viên các kết quả cơ bản của Thống kê ứng dụng một chiều và nhiều chiều: ước lượng các tham số, ước lượng hợp lý cực đại, ước lượng hiệu quả, kiểm định giả thiết về các đặc trưng cơ bản của biến ngẫu nhiên, kiểm định giả thiết về phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, so sánh nhiều giá trị trung bình, so sánh nhiều tỷ lệ, phân tích tương quan giữa 2 biến, tương quan bội, tương quan riêng, xây dựng hàm hồi quy tuyến tính giữa 2 biến, hồi quy bội, đại lượng ngẫu nhiên chính tắc, phân tích các tổ hợp tuyến tính chính, phân tích riêng biệt.

10. Nội dung chi tiết học phần/chuyên đề:

Giới thiệu học phần: đối tượng nghiên cứu, đặc điểm học phần, yêu cầu và cách học

Chương 1. Lý thuyết mẫu

- 1.1. Mẫu ngẫu nhiên
- 1.2. Một số phương pháp lấy mẫu
- 1.3. Cấu trúc thống kê - Thống kê
- 1.4. Phân phối thực nghiệm. Đa giác tần suất và tổ chức đồ
- 1.5. Các đặc trưng mẫu
 - 1.5.1. Kỳ vọng mẫu
 - 1.5.2. Phương sai mẫu
 - 1.5.3. Phân phối của $\bar{X}$, s^2
 - 1.5.4. Tính $\bar{X}$, s^2
- 1.6. Sai số quan trắc

Chương 2. Về bài toán ước lượng tham số

- 2.1. Ước lượng điểm
 - 2.1.1. Ước lượng không chệch và ước lượng vững
 - 2.1.2. Ước lượng cho kỳ vọng, median, phương sai và xác suất

2.2. Ước lượng khoảng (khoảng tin cậy)

2.2.1. Định nghĩa

2.2.2. Ước lượng khoảng cho kỳ vọng

2.2.3. Ước lượng khoảng cho phương sai

2.2.4. Ước lượng khoảng cho xác suất

2.2.5. Ước lượng khoảng cho sự sai khác của hai giá trị trung bình

2.3. Độ chính xác và số quan sát cần thiết

2.4. Bất đẳng thức Cramer- Rao và ước lượng hiệu quả

2.4.1. Bất đẳng thức Cramer- Rao (một chiều)

2.4.2. Ước lượng hiệu quả

2.5. Phương pháp tìm ước lượng

2.5.1. Phương pháp momen

2.5.2. Phương pháp hợp lý cực đại

2.5.2.1. Định nghĩa

2.5.2.2. Tính chất của ước lượng hợp lý cực đại

2.5.2.3. Tính tiệm cận của ước lượng hợp lý cực đại

Chương 3. Một số bài toán kiểm định giả thiết đơn giản

3.1. Đặt bài toán

3.2. Kiểm định giá trị trung bình

3.3. Kiểm định phương sai

3.4. Kiểm định xác suất

3.5. So sánh hai giá trị trung bình

3.6. So sánh hai phương sai

3.7. So sánh hai xác suất (hai tỷ lệ)

3.8. Tiêu chuẩn phù hợp χ^2

3.9. Kiểm tra tính độc lập

3.10. So sánh nhiều tỷ lệ

3.11. Phân tích phương sai

3.11.1. Kiểm tra giả thiết trong mô hình Gauss-Markov

3.11.2. Phân loại số liệu theo một dấu hiệu

3.11.3. Phân loại số liệu theo hai dấu hiệu

Chương 4. Phân tích thống kê nhiều chiều

- 4.1. Phân tích tương quan
 - 4.1.1. Hệ số tương quan
 - 4.1.2. Hệ số tương quan mẫu
 - 4.1.3. Kiểm định giả thiết và hệ số tương quan
 - 4.1.4. Khoảng tin cậy của hệ số tương quan
 - 4.1.5. Tỷ số tương quan
 - 4.1.6. Tỷ số tương quan mẫu
- 4.2. Phân tích hồi quy
 - 4.2.1. Hồi quy kỳ vọng
 - 4.2.2. Hồi quy bình phương trung bình tuyến tính
 - 4.2.3. Hồi quy bình phương trung bình tuyến tính thực nghiệm
 - 4.2.4. Khoảng tin cậy cho hệ số hồi quy và đường hồi quy
 - 4.2.5. Kiểm tra tính phù hợp của mô hình
 - 4.2.6. Một số trường hợp có thể tuyến tính hoá
- 4.3. Phân tích tương quan và hồi quy nhiều chiều
 - 4.3.1. Hồi quy bình phương trung bình tuyến tính bội
 - 4.3.2. Phương sai phần dư
 - 4.3.3. Hệ số tương quan bội
 - 4.3.4. Hệ số tương quan riêng
 - 4.3.5. Hồi quy từng bước
- 4.4. Đại lượng ngẫu nhiên chính tắc
 - 4.4.1. Tương quan chính tắc
 - 4.4.2. Phân tích tổ hợp tuyến tính chính
 - 4.4.3. Phân tích phân biệt

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ThS. Phạm Đình Tùng

Đề cương học phần

THỰC TẬP LIÊN NGÀNH VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Phương Đông, số 4/228 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 0903463638
- Email: tuan@phuongdong.edu.vn

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Thực tập liên ngành về quản lý phát triển đô thị

1. Mã số học phần:

2. Số tín chỉ: 03

- Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** Học phần hướng tới việc tạo một môi trường thực hành thực tế cho người học thông qua làm việc tại các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý đô thị. Thông qua đó, người học có thể ứng dụng và đánh giá các kiến thức mình đã học trong môi trường thực tế.

- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng chuyên môn, ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường thực tế.

- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lí, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc đánh giá các kiến thức và kinh nghiệm của mình trong một bối cảnh cụ thể. Từ đó, giúp ích cho công tác sau này tại cơ quan chủ quản.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- a. Sổ công tác: được dùng để xét cộng thêm 0.5 – 1 điểm
- b. Phiếu nhận xét của cơ quan thực tập 20%
- c. Báo cáo thực tập: 20%
- d. Trình bày báo cáo thực tập: 60%

8. Tài liệu bắt buộc

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần hướng tới việc tạo môi trường thực hành thực tế cho người học. Việc thực hành sẽ được tiến hành chủ yếu trong khuôn khổ các dự án liên quan đến phát triển đô thị là các đối tác của khoa Các khoa học liên ngành hoặc tại các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát triển đô thị. Thông qua việc thực tập, người học sẽ được bổ sung và hoàn thiện các kỹ năng giúp đáp ứng các nhu cầu về công việc trong tương lai. Ngoài ra, việc thực tập góp phần xây dựng ý tưởng, chọn mảng vấn đề cho luận văn tốt nghiệp của người học.

10. Nội dung chi tiết học phần

KIẾN THỨC ĐƯỢC TRANG BỊ CHO HỌC VIÊN THAM GIA THỰC TẬP LIÊN NGÀNH VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Học viên được tham gia môn “Thực tập liên ngành về phát triển đô thị” đã được học 6 mô đun của chương trình Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị, với số lượng tín chỉ tích lũy là 102 tín chỉ (34 môn học / 6 mô đun) với các kiến thức đã học bao gồm các mảng sau:

- Đô thị và bối cảnh phát triển đô thị
- Môi trường đô thị bền vững
- Kinh tế & tài chính cho phát triển đô thị
- Dân cư và xã hội đô thị
- Quy hoạch chiến lược phát triển đô thị
- Công cụ tích hợp trong quản lý phát triển đô thị

Ngoài các môn học thuộc các mảng trên, các học viên đã được rèn luyện các kỹ năng phục vụ môi trường chuyên nghiệp như kỹ năng giao tiếp, điều hành, làm việc nhóm, vv.

QUY TRÌNH THỰC TẬP LIÊN NGÀNH VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Phần 1. Các công việc chuẩn bị trước khi thực tập

- Các học viên chuẩn bị CV và cover letter, kỹ năng phỏng vấn, gửi thông tin đến các cơ quan có nhu cầu tuyển thực tập sinh (theo danh sách của khoa hoặc tự tìm kiếm). Đối với các học viên đang làm việc tại các cơ quan về quản lý đô thị, việc thực tập sẽ được tiến hành tại cơ quan.
- Các học viên không tìm được cơ quan thực tập sẽ tiến hành thực tập tại cơ quan do Khoa Các khoa học liên ngành chỉ định. Việc tự ý chuyển đổi cơ quan thực tập sẽ bị kỷ luật và tính 0 điểm cho học phần.
- Học viên chuẩn bị phiếu tiếp nhận của cơ quan thực tập.
- Học viên xây dựng và thực hiện các kế hoạch, các mục tiêu cho khóa thực tập và báo cáo trong báo cáo thực tập.

Phần 2. Các yêu cầu cần đạt

- Bảo đảm thời gian thực tập tại cơ quan thực tập.
- Nắm rõ chức năng và vận hành của cơ quan thực tập
- Thực hiện tốt kỷ luật của cơ quan thực tập
- Thực hiện và hoàn thành các công tác được giao trong quá trình thực tập.

Phần 3. Các tài liệu, hồ sơ và báo cáo cần nộp sau thực tập

- Sổ nhật ký công tác
- Phiếu nhận xét của cơ quan thực tập
- Báo cáo thực tập

Phần 4. Cấu trúc chung của báo cáo thực tập

- Các trang thông tin tổng quát, bao gồm:
 - + Trang bìa
 - + Trang dẫn
 - + Tóm tắt
 - + Lời cảm ơn
 - + Danh mục bảng biểu, danh mục hình ảnh, danh mục viết tắt (nếu có)
- Các trang thông tin chính:

- + Mở đầu
- + Tổng quan về cơ quan thực tập và hoạt động của cơ quan
- + Các công tác thực hiện
- + Các vấn đề nhận thấy trong quá trình thực tập và cách giải quyết
- Kết luận
- Danh mục tài liệu tham khảo (nếu có)
- Phụ lục (nếu có)
- Nhận xét của cơ quan thực tập
- Nhận xét của giảng viên phụ trách
- Thông tin của học viên

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Quốc Tuấn

Đề cương học phần
HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-KHLN ngày 28/3/2019 của Chủ nhiệm Khoa Các
Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

THÔNG TIN NHÓM BIÊN SOẠN ĐỀ CƯƠNG

- Họ và tên: Khuất Tân Hưng
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS.
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Kiến trúc Hà Nội, km10, đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0983256356
- Email: khtahung@yahoo.com

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Hội thảo hướng nghiên cứu và bài báo khoa học

1. Mã số học phần:

- 2. Số tín chỉ:** 03, - Số giờ tín chỉ: 45
- Số tiết học: 135

3. Môn học tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Danh sách giảng viên:

6. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** học phần hướng tới việc góp ý và định hướng cho các ý tưởng luận văn của người học thông qua hình thức các hội thảo nghiên cứu (seminar).
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học có khả năng đánh giá lại ý tưởng nghiên cứu và định hướng luận văn tốt nghiệp.
- **Các mục tiêu khác:** học phần khuyến khích người học viết các bài báo, các báo cáo khoa học về ý tưởng của mình nhằm tăng cường tư duy học thuật cho người học.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- a. Chuyên cần: 10%
- b. Báo cáo thành phần: 40%
- c. Báo cáo hết môn: 50%

8. Giáo trình bắt buộc

1. Mathieu Guidere, 2004, Methodologie de la recherche, Ed Eddlipes
2. Hofmann Y, Bray L, 2001, Le travail de fin d'études. Une approche méthodologique du mémoire, Paris, Masson

9. Tóm tắt nội dung học phần

Luận văn tốt nghiệp được coi là một công trình tổng kết chương trình Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị của học viên, đòi hỏi có tư duy nghiên cứu, phát hiện vấn đề, định hướng vấn đề nghiên cứu, xây dựng nghiên cứu, trình bày nghiên cứu. Để chuẩn bị cho luận văn tốt nghiệp, học phần hướng tới việc định hướng, đánh giá và góp ý cho các ý tưởng luận văn của người học thông qua hình thức các hội thảo nghiên cứu (seminar). Bên cạnh đó, khoa Các khoa học liên ngành cũng khuyến khích người học viết các bài báo khoa học về ý tưởng của mình nhằm tăng cường khả năng viết báo cáo khoa học và tư duy học thuật của họ.

10. Nội dung chi tiết học phần

Seminar 1: Phương pháp luận trong nghiên cứu

1. Tổng quan về phương pháp luận trong nghiên cứu
2. Các phương pháp sử dụng trong nghiên cứu
3. Các bước chung trong xây dựng vấn đề nghiên cứu (problematic)
4. Tổ chức hệ thống tài liệu phục vụ nghiên cứu

Seminar 2: Phương pháp viết báo cáo khoa học

1. Tổng quát chung về một báo cáo khoa học
2. Các thành phần của một báo cáo khoa học
3. Các lưu ý khi viết báo cáo khoa học

Seminar 3: Công bố và xuất bản ấn phẩm khoa học

1. Vai trò của người nghiên cứu trong hoạt động truyền thông khoa học
2. Các bước chung khi công bố ấn phẩm khoa học
3. Trình bày báo cáo viết và diễn thuyết

Seminar 4: Góp ý báo cáo của học viên

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS Khuất Tân Hưng